

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

-----o0o-----



BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TÁC KIỂM SÁT NĂM 2024

Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2024

phuongnt7-05/12/2024 10:04:51-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP.ĐÀ NẴNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

Số: 698/BC-VKS-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC KIỂM SÁT NĂM 2024

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

- Lãnh đạo đơn vị đã chủ động xây dựng Kế hoạch công tác, Kế hoạch thi đua của đơn vị, Chương trình công tác của các bộ phận năm 2024 trên cơ sở gắn việc triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của VKSND tối cao và Kế hoạch của VKSND thành phố về công tác kiểm sát năm 2024 với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương; đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và khâu công tác đột phá.

- Công tác quản lý, kỷ luật lao động, kỷ luật nghiệp vụ của công chức, KSV tại đơn vị đảm bảo đúng các quy chế của ngành và các văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng ngành của VKSND tối cao và VKSND thành phố; triển khai thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành KSND; các nhiệm vụ tại các thông báo, kết luận của lãnh đạo VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND thành phố. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, nội quy theo hướng dẫn của VKSND cấp trên như: quy chế về tổ chức và hoạt động, chi tiêu nội bộ, thực hiện dân chủ ở cơ sở, văn thư lưu trữ, ban hành mới Nội quy về bảo vệ bí mật Nhà nước và ban hành 03 Thông báo phân công nhiệm vụ công tác năm 2024. Qua đó, phân công, phân việc hợp lý đối với từng lãnh đạo, công chức và người lao động ở từng thời điểm; góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy được năng lực, sở trường của từng công chức, KSV trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT trong các khâu công tác như: lập, quản lý, lưu trữ và sử dụng tài liệu số hoá để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; sử dụng có hiệu quả chữ ký số điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành, hội nghị trực tuyến; tăng cường triển khai, phổ biến các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn mới của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương; thường xuyên trao đổi công việc thông qua hệ thống phần mềm của ngành; sử dụng hiệu quả phòng hỏi cung có ghi âm, ghi hình; chỉ đạo KSV số hoá hồ sơ đối với các vụ án hình sự, dân sự để phối hợp với Tòa án tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến. Phối hợp với Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ ISA lắp đặt hệ thống phần mềm nội bộ tại đơn vị.

- Chỉ đạo, tổ chức tốt công tác chuẩn bị các sự kiện lớn của cơ quan như: Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 của đơn vị; Buổi làm việc với Đoàn Kiểm tra của VKSND thành phố; Buổi làm việc với Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND thành phố; Lễ công bố quyết định điều động, bổ nhiệm chức danh Viện trưởng VKSND quận Ngũ Hành Sơn; Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành số 01/2023; rút kinh nghiệm về công tác phối hợp giải quyết các vụ án hình sự và ký kết Quy chế phối

hợp liên ngành trong công tác quản lý, giải quyết các vụ án, vụ việc tạm đình chỉ giữa Cơ quan CSĐT, VKSND và TAND quận; cử công chức tham gia dự thi, cổ vũ, hỗ trợ tổ chức các cuộc thi “Báo cáo án bằng sơ đồ tư duy” của Ngành, ...

Trong năm 2024, đơn vị đã bám sát việc thực hiện các phong trào thi đua với thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành kết hợp với nhiệm vụ chính trị địa phương, xác định công tác đột phá là: “Triển khai mạnh mẽ các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) là khâu đột phá trọng tâm năm 2024 và những năm tiếp theo” và “Nâng cao chất lượng kháng nghị, kiến nghị, hạn chế án bị hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát” trong lĩnh vực kiểm sát giải quyết án DS, KDTM, LĐ, HC. Do đó, kết quả thực hiện có **29 chỉ tiêu vượt và 49 chỉ tiêu đạt** so với kế hoạch đề ra.

II. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Tình hình tội phạm

1.1. Khái quát chung và nguyên nhân tình hình vi phạm, tội phạm

- Về tình hình vi phạm: Trong năm 2024, trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, Cơ quan điều tra và các Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (viết tắt là CQĐT) đã tiếp nhận mới: 154 tin báo, tố giác về tội phạm, *giảm 50 tin, giảm 24,5% so với cùng kỳ năm trước.*

- Về tình hình tội phạm: Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận được giữ vững, không khởi tố vụ án nào liên quan đến an ninh quốc gia, tham nhũng chức vụ; chỉ phát sinh mới 01 vụ xâm phạm hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, các loại tội phạm về xâm phạm trật tự xã hội, xâm phạm sở hữu, tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, tăng cả số vụ lẫn số bị can (trong kỳ, thụ lý khởi tố mới 162 vụ/ 263 bị can, *tăng 19 vụ/ 70 bị can – tăng 13,2% số vụ/ 36,3% số bị can*). Trong đó, các tội “Trộm cắp tài sản” (*tăng 08 vụ/ 12 bị can*), “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (*tăng 07 vụ/ 14 bị can*), “Mua bán trái phép chất ma túy” (*tăng 06 vụ/ 23 bị can*) “Cố ý gây thương tích” (*bằng số vụ nhưng tăng 14 bị can*) tăng đáng kể về số lượng vụ án, bị can. Tính chất tội phạm ngày càng nghiêm trọng, đã phát sinh các vụ án có tính băng nhóm xã hội đen, có tàng trữ, sử dụng súng để giải quyết mâu thuẫn, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an.

Trong số 263 bị can thụ lý mới, phần lớn có độ tuổi trên 30 tuổi là 140 bị can (chiếm tỷ lệ 53,2%), dưới 30 tuổi là 123 bị can (chiếm tỷ lệ 46,8%); dưới 18 tuổi là 22 bị can (chiếm tỷ lệ 8,4%); số bị can có tiền án, tiền sự hoặc nhân thân xấu là 25 bị can (chiếm tỷ lệ 9,5%); không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định là 222 bị can (chiếm tỷ lệ 84,4%); bị can có hộ khẩu ngoài địa bàn quận là 206 bị can (chiếm tỷ lệ 78,3 %); số bị can nữ là 26 bị can (chiếm tỷ lệ 9,9%); đảng viên phạm tội 01 người (chiếm tỷ lệ 0,4%).

1.2. Phân tích tình hình tội phạm trong các lĩnh vực

- **Tội phạm về an ninh quốc gia:** không có.
- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** không có.
- **Tội phạm về xâm phạm hoạt động tư pháp:** khởi tố 01 vụ / 01 bị can về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, *cùng kỳ không có, cụ thể:*

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 30/9/2024, trong thời gian được Nhà tạm giữ Công an Q.Ngũ Hành Sơn trích xuất để điều trị bệnh tại phòng 705, Bệnh viện 199 – Bộ Công an, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng, Đậu Văn Lâm (SN: 1994; bị tạm giam để chờ thi hành án) đã bỏ trốn khỏi bệnh viện. Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã bắt giữ được Lâm và tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị đối với Lâm về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 BLHS. Hiện vụ án đã được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an Q.Sơn Trà để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- **Tội phạm về trật tự xã hội:** khởi tố 39 vụ/ 78 bị can tố (*tăng 03 vụ/ 14 bị can*), cụ thể: 01 vụ/ 04 bị can về tội “Giết người”; 12 vụ/ 32 bị can về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 vụ/ 01 bị can về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; 01 vụ/ 01 bị can về tội “Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; 01 vụ/ 01 bị can về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”; 01 vụ/ 02 bị can về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”; 11 vụ/ 12 bị can về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; 02 vụ/ 07 bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 01 vụ/ 06 bị can về tội “Tổ chức đánh bạc”; 04 vụ/ 09 bị can về tội “Đánh bạc”, 01 vụ/ 01 bị can về tội “Chống người thi hành công vụ” và 03 vụ/ 02 bị can về tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức”, điển hình:

Lúc 23 giờ ngày 01/4/2024, do có mâu thuẫn từ trước nên nhóm của Phùng Tấn Hiếu (SN: 1983), Trần Phước Pháp (SN: 1991); Huỳnh Văn Khánh (SN: 1992) và Lê Văn Trung (SN: 1996) tìm đến nhà của Hồ Văn Minh (SN: 1983) sử dụng súng, dao tấn công nhóm Hồ Văn Minh, Nguyễn Thành Tuấn (SN: 2006); Hồ Thị Minh Nhi (SN: 2006), Nguyễn Duy An (SN: 1981) và đối tượng tên Nam (chưa rõ lai lịch). Nhóm của Minh cũng dùng dao và súng chống trả lại. Hậu quả: Tuấn bị thương tích 52%; Pháp bị thương tích 17%; Hiếu bị thương tích 4%; Minh bị thương tích 12%. Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hiếu, Pháp, Khánh, Trung về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 BLHS và Lâm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS. Hiện vụ án đã được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- **Tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường:** khởi tố 72 vụ/ 99 bị can (*tăng 06 vụ/ 24 bị can*), cụ thể: 01 vụ/ 01 bị can về tội “Cướp tài sản”; 01 vụ/ 01 bị can về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 03 vụ/ 04 bị can về tội “Cướp giật tài sản”; 01 vụ/ 01 bị can về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; 49 vụ/ 61 bị can về tội “Trộm cắp tài sản”; 08 vụ/ 08 bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 vụ/ 02 bị can về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 01 vụ/ 04 bị can về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”; 02 vụ/ 05 bị can về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; 01 vụ/ 03 bị can về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; 01 vụ/ 06 bị can về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 bị can về tội “Không tố giác tội phạm”, điển hình:

Khoảng 23 giờ 26 phút ngày 05/9/2024, tại trước nhà số 234, đường Lê Văn Hiến, P.Khuê Mỹ, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Trần Thuận Huy (SN: 2009) điều khiển xe mô tô, cướp giật 01 túi xách vải, bên trong có: 01 ĐTDD hiệu Redmi; 01 nhẫn vàng 9999; 3.000.000 đồng và 20 USD của chị Dương Thị Bích Lài (SN: 1991). Cơ quan

CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huy về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 BLHS. Hiện vụ án đang được điều tra.

- **Tội phạm về ma túy:** khởi tố 49 vụ/ 85 bị can (*tăng 08 vụ/ 31 bị can*), cụ thể: 10 vụ/ 09 bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 27 vụ/ 46 bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 vụ/ 30 bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, điển hình:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 27/6/2024, tại phòng 306, khách sạn Pink Garden, số 11, đường An Thượng, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn bắt quả tang Tạ Hữu Lâm (SN: 2000), Trần Quốc Thông (SN: 2001) và Nguyễn Tiến Thành (SN: 1999) đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (thu giữ tại hiện trường 0,56 gam Ketamine). Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lâm, Thông và Thành về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS. Hiện vụ án đang ở giai đoạn xét xử.

2. Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính

Tòa án thụ lý 358 vụ (*tăng 84 vụ - tăng 30,7%*), chủ yếu là tranh chấp về hợp đồng mua bán; ly hôn, chia tài sản chung. Nguyên nhân là do tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, các hoạt động kinh doanh phục hồi còn chậm, thu nhập của người dân thấp, làm phát sinh các tranh chấp trong quan hệ vay mượn, mua bán, kinh doanh và nảy sinh các mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân gia đình.

3. Tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp

Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại quận đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động tư pháp, công tác phối hợp được duy trì thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra vi phạm, thiếu sót trong hoạt động tư pháp, Viện Kiểm sát đã ban hành kháng nghị, kiến nghị (được nêu rõ trong từng lĩnh vực dưới đây).

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (viết tắt là tin)

- Thụ lý: 204 tin (cũ: 43 tin; phục hồi: 06 tin; chuyển về: 01 tin; mới: 154 tin, *giảm 50 tin, giảm 24,5%*). Đảm bảo 100% nguồn tin được thụ lý kiểm sát và có yêu cầu kiểm tra, xác minh tài liệu, chứng cứ (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- CQĐT đã xử lý: 186 tin. Đảm bảo 100% nguồn tin được giải quyết đúng thời hạn (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139). Cụ thể: khởi tố 78 vụ; không khởi tố 92 tin; tạm đình chỉ: 13 tin; chuyển đi: 03 tin. Đang giải quyết: 18 tin (quá hạn: không); gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh: 62 tin.

- Tiến hành 347 hoạt động kiểm sát, gồm: ban hành 161 yêu cầu xác minh – đạt tỷ lệ 100%, đạt kế hoạch; KSV tham gia cùng ĐTV: khám nghiệm hiện trường 39 vụ; dựng lại hiện trường 35 vụ; khám nghiệm 23 tử thi; khám nghiệm phương tiện 27 trường hợp; lấy lời khai 62 đối tượng, bị hại - có ghi âm 07.

- Tiến hành 02 cuộc trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm tại Đồn Biên phòng Non Nước và Cơ quan CSĐT Công an quận, ban hành 01

kết luận¹ và 01 kết luận² - có nội dung kiến nghị vi phạm của CQĐT (đạt kế hoạch và vượt 01 so chỉ tiêu 139).

- Phối hợp với Công an quận tiến hành 04 cuộc kiểm tra, hướng dẫn công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý nguồn tin tội phạm tại 04 Công an phường (Hòa Hải, Hòa Quý, Mỹ An và Khuê Mỹ); đơn vị ban hành 04 Thông báo³ về kết quả của cuộc kiểm tra đề nghị 04 Công an phường khắc phục các vi phạm (đạt kế hoạch).

- Ban hành 01 kiến nghị⁴ đối với Cơ quan CSĐT Công an quận do chậm gửi Quyết định xử phạt VPHC ảnh hưởng đến việc xử lý vi phạm; chậm phân công PTT, ĐTV giải quyết và thông báo về việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cho Viện kiểm sát (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- Ban hành 01 kiến nghị⁵ tham mưu Chủ tịch UBND quận về áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và VPPL trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ (đạt kế hoạch và vượt 01 so chỉ tiêu 139).

2. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố vụ án hình sự

2.1. THQCT, quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn

- Hoạt động THQCT trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam. Cụ thể: Viện Kiểm sát ra quyết định thay đổi từ tạm giam sang bảo lãnh: 07 bị can; hủy bỏ biện pháp bảo lãnh: 01 bị can; gia hạn tạm giam để điều tra: 57 bị can, gia hạn tạm giam để truy tố: 27 bị can.

- Hoạt động THQCT trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn khác: Viện Kiểm sát ban hành 59 Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, 09 Quyết định phê chuẩn Quyết định cho bảo lãnh; 01 Quyết định huỷ bỏ Quyết định cho bảo lãnh.

2.2. THQCT và KSĐT vụ án hình sự

- THQCT và KSĐT: 201 vụ/ 315 bị can (cũ: 37 vụ/ 47 bị can; phục hồi: 01 vụ; tách: 02 vụ; nhập: 03 vụ/ 02 bị can; nhận để ĐTBST: 01 vụ/ 07 bị can; nhận để điều tra lại: 01 vụ/ 01 bị can⁶; chuyển về: 07 vụ/ 26 bị can; mới: 155 vụ/ 237 bị can, *tăng 19 vụ/ 70 bị can – tăng 13,2% số vụ/ 36,3% số bị can*). Đảm bảo 100% vụ án được kiểm sát vụ án ngay từ khi khởi tố (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- CQĐT đã giải quyết: 158 vụ/ 246 bị can (*số án cũ của năm 2023 chuyển sang đã giải quyết xong 26 vụ - đạt kế hoạch*); tỷ lệ giải quyết án đúng thời hạn đạt 100%.

¹ Kết luận số: 214/KL-VKS-NHS ngày 22/4/2024 đối với Đơn Biên phòng Non Nước.

² Kết luận số: 171/KL-VKS-NHS ngày 30/10/2024 có kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an quận khắc phục các vi phạm như: Chậm ra Thông báo tiếp nhận, Quyết định phân công Phó Thủ trưởng, Điều tra viên giải quyết nguồn tin tội phạm và chậm chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; vi phạm thời hạn đề nghị gia hạn kiểm tra, xác minh nguồn tin; không thể hiện thời hạn giám định, định giá trong quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản; vi phạm trong việc uỷ thác giải quyết nguồn tin tội phạm (đang trong thời hạn trả lời).

³ Thông báo 147/TB-VKS ngày 23/9/2024 đối với CA P.Hoà Quý; Thông báo 148/TB-VKS ngày 23/9/2024 đối với CA P.Mỹ An; Thông báo 149/TB-VKS ngày 23/9/2024 đối với CA P.Khuê Mỹ; Thông báo 150/TB-VKS ngày 23/9/2024 đối với CA P.Hoà Hải cùng nội dung đề nghị khắc phục các vi phạm như: việc chuyển tin báo đến cơ quan có thẩm quyền thụ lý chưa đúng thời hạn; chưa thực hiện việc gửi phiếu chuyển nguồn tin đến Viện Kiểm sát quận theo đúng quy định của pháp luật.

⁴ Kiến nghị số 11/KN-VKS ngày 09/8/2024 (Văn bản trả lời chấp nhận số 606 ngày 10/9/2024).

⁵ Kiến nghị số 05/KN-VKS ngày 19/01/2024 (Văn bản triển khai nội dung kiến nghị số 321 ngày 29/01/2024).

⁶ Vụ án Nguyễn Đình Bảo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong đó: đề nghị truy tố: 132 vụ/ 225 bị can; tạm đình chỉ: 12 vụ/ 01 bị can; đình chỉ: 01 bị can; chuyển đi: 14 vụ/ 19 bị can. Đang giải quyết: 43 vụ/ 70 bị can (quá hạn: không).

- Phối hợp CQĐT rà soát, ra quyết định đình chỉ đối với 21 vụ đang TĐC điều tra do hết thời hiệu truy cứu TNHS (đạt kế hoạch). Án TĐC điều tra tính đến cuối kỳ thống kê: 85 vụ/ 02 bị can.

- Luật sư tham gia bào chữa: 07 lượt; Luật sư trợ giúp pháp lý cho bị hại: 03 lượt.

- Xác định án trọng điểm: 12 vụ/ 16 bị can⁷ (đạt 7,7%, vượt 2,7% so kế hoạch và chỉ tiêu 139). Áp dụng thủ tục rút gọn: không.

- Tiến hành 319 hoạt động gồm: ban hành 185 YCĐT đạt tỷ lệ 114%, vượt 24% so với chỉ tiêu 139; KSV tham gia cùng ĐTV: hỏi cung: 121 lượt/ 132 vụ – có ghi âm 01 lượt, đạt tỷ lệ 91,6%, vượt 1,6% so với chỉ tiêu 139; nhận dạng 01 lượt; đối chất 01 vụ; lấy lời khai 07 trường hợp (có ghi âm 02); phê chuẩn thay đổi QĐKTBC 04 bị can.

- Ban hành 01 kiến nghị⁸ đối với Cơ quan CSĐT Công an quận do có các vi phạm như: không gửi kết luận giám định cho Viện Kiểm sát; ra quyết định TĐC nguồn tin về tội phạm không có căn cứ... (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- Ban hành 01 kiến nghị⁹ tham mưu Chủ tịch UBND quận áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và VPPL do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn quận (vượt 01 so kế hoạch và đạt chỉ tiêu 139).

2.3. THQCT và kiểm sát HĐTP trong giai đoạn truy tố

- THQCT và KS việc giải quyết: 133 vụ/ 226 bị can (số cũ: 01 vụ/ 01 bị can; số mới: 132 vụ/ 225 bị can, tăng 27 vụ/ 90 bị can – tăng 25,7% số vụ/ 54,5% số bị can.

- Đã truy tố: 133 vụ/ 226 bị can (đạt tỷ lệ 100%, vượt 05% so kế hoạch và chỉ tiêu 139). Truy tố đúng thời hạn: 133/133 vụ (đạt tỷ lệ 100%, vượt 10% so kế hoạch và chỉ tiêu 139). Truy tố đúng tội danh 226/226 bị can (đạt tỷ lệ 100%, vượt 02% so kế hoạch và chỉ tiêu 139). Đang giải quyết: không.

- KSV phúc cung 12 bị can; lấy lời khai 06 bị hại. Trong đó, sử dụng phòng hỏi cung ghi hình có âm thanh để lấy lời khai: 06 bị can, 03 bị hại (trong 03 vụ án).

- Luật sư tham gia bào chữa: 06 lượt; Luật sư trợ giúp pháp lý cho bị hại: 01 lượt.

- Viện Kiểm sát trả hồ sơ để ĐTBST: 06 vụ/ 20 bị can¹⁰ (không có lỗi của KSV), tỷ lệ trả hồ sơ ĐTBST: 0%. (đạt yêu cầu kế hoạch và chỉ tiêu 139).

⁷ **Án trọng điểm:** Vụ án Nguyễn Hữu Hoàng Phong về tội “Cướp tài sản”; vụ án Phạm Đình Quốc Huy và đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; vụ án Trịnh Văn Hiền về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; vụ án Trương Tân Đạt và đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; vụ án Võ Huỳnh Tấn Cường, vụ án Ngô Thị Kim Thu, vụ án Hồ Đắc Anh Huy, vụ án Hồ Việt Cảnh và vụ án Huỳnh Văn Tuấn cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; vụ án Võ Anh Khoa và vụ án Nguyễn Đình Minh Thoại cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; vụ án Huỳnh Hoàng Long về tội “Cướp giật tài sản”; vụ án Vũ Đức Chung và đồng phạm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

⁸ Kiến nghị số 06/KN-VKS ngày 31/01/2024 (Văn bản trả lời chấp nhận số 104 ngày 15/02/2024).

⁹ Kiến nghị số 07/KN-VKS ngày 16/4/2024 (Văn bản trả lời chấp nhận số 405 ngày 09/5/2024).

¹⁰ **VKS trả hồ sơ ĐTBST:**

+ Vụ án Phạm Lê Duy Hoàn và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích”. Lý do: Cơ quan CSĐT Công an quận có công văn xin rút hồ sơ để giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của Lưu Tuấn Hiền. Hiện vụ án đã được xét xử.

+ Vụ án Phùng Văn Sự cùng đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”. Lý do: Cơ quan CSĐT Công an quận có công văn đề nghị rút hồ sơ để thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ. Hiện vụ án đã được xét xử.

3. Công tác THQCT và KSXX vụ án hình sự

- THQCT và KSXX sơ thẩm: 143 vụ/ 247 bị cáo (số cũ: 09 vụ/ 20 bị cáo; VKSTP phân công xét xử: 01 vụ/ 01 bị cáo; mới: 133 vụ/ 226 bị cáo, tăng 27 vụ/ 60 bị cáo – tăng 25,5% số vụ/ 34,3% số bị cáo).

- Tòa án đã xét xử: 112 vụ/ 194 bị cáo (có 11 vụ/ 15 bị cáo¹¹ án trọng điểm). Đang giải quyết: 31 vụ/ 53 bị cáo (quá hạn: không). Không có trường hợp nào Tòa án tuyên không phạm tội hoặc tuyên khác tội danh, điều luật Viện Kiểm sát truy tố.

- Luật sư tham gia bào chữa: 05 lượt; Luật sư trợ giúp pháp lý cho bị hại: 01 lượt.

- Phối hợp với Tòa án tổ chức 10 phiên toà¹² rút kinh nghiệm/ 04 KSV (kể cả lãnh đạo), (vượt 02 phiên toà so kế hoạch và chỉ tiêu 139), 05 phiên toà có trình chiếu hình ảnh chứng cứ¹³, 05 phiên toà trực tuyến¹⁴ và 10 phiên toà xét xử lưu động¹⁵.

- Đã gửi 112 bản án hình sự sơ thẩm đến VKSND thành phố và đã gửi đầy đủ các bản án hình sự đã có hiệu lực đến VKSND cấp cao 2.

+ Vụ án Nguyễn Đình Bảo về tội “Cố ý gây thương tích”. Lý do: Làm rõ mâu thuẫn trong lời khai giữa bị can, bị hại và nhân chứng về thương tích của anh Minh. Hiện vụ án đã được xét xử.

+ Vụ án Đỗ Minh Tuyên về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Lý do: Cơ quan CSĐT Công an quận có Công văn số 04 ngày 14/5/2024 xin rút hồ sơ để nhập vụ án. Vụ án đã được chuyển Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

+ Vụ án Dương Văn Tân và đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lý do: Cơ quan CSĐT Công an quận có Công văn số 848 ngày 21/11/2024 xin rút hồ sơ để làm rõ tình tiết định khung. Vụ án đang được Cơ quan CSĐT Công an quận thụ lý điều tra bổ sung.

¹¹ **Xét xử án trọng điểm:** các vụ án Lê Trung Thiện, Võ Anh Khoa cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các vụ án Phạm Đình Quốc Huy, vụ án Trương Tấn Đạt cùng đồng phạm cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; vụ án Trịnh Văn Hiền về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; vụ án Nguyễn Hữu Hoàng Phong về tội “Cướp tài sản”; vụ án Huỳnh Võ Tấn Cường, Ngô Thị Kim Thu, Hồ Đắc Anh Huy, vụ án Hồ Viết Cảnh và vụ án Huỳnh Văn Tuấn cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

¹² **Phiên tòa rút kinh nghiệm:** Vụ án Phạm Luận cùng đồng phạm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”; vụ án Trương Võ Công Vinh cùng đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng”; vụ án Lê Trung Thiện về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạm Đình Quốc Huy cùng đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; vụ án Đặng Ngọc Nhân cùng đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; vụ án Lê Trung Thiện về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; vụ án Phạm Lê Duy Hoàn và vụ án Hà Quốc Hàng cùng về tội “Cố ý gây thương tích”; vụ án Hồ Thăng Quý và đồng phạm về các tội “Cướp tài sản”, “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Không tố giác tội phạm”, vụ án Ngô Trường Anh về tội “Cướp giật tài sản”; vụ án Đàm Quang Trung về tội “Trộm cắp tài sản”.

¹³ **Phiên tòa trình chiếu hình ảnh chứng cứ:** Vụ án Phạm Luận cùng đồng phạm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Phạm Đình Quốc Huy cùng đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; vụ án Phạm Lê Duy Hoàn và vụ án Hà Quốc Hàng cùng về tội “Cố ý gây thương tích”; vụ án Hồ Thăng Quý và đồng phạm về các tội “Cướp tài sản”, “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Không tố giác tội phạm”.

¹⁴ **Phiên tòa trực tuyến:** vụ án Trịnh Văn Hiền về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; vụ án Ngô Trường Anh về tội “Cướp giật tài sản”; vụ án Tăng Văn Thành về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; vụ án Huỳnh Võ Trung Tín về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; vụ án Phan Quốc Trọng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

¹⁵ **Phiên tòa lưu động:** Vụ án Lê Văn Tĩnh và vụ án Phạm Thanh Bình cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Võ Nguyễn Huy Hoàng và đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; vụ án Hồ Quang Nhật Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản”, vụ án Võ Huỳnh Tấn Cường và vụ án Ngô Thị Kim Thu cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vụ án Lê Văn Hòa và đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vụ án Nguyễn Văn Lợi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vụ án Hồ Quang Hậu về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, vụ án Đồng Văn Nguyên về tội trộm cắp tài sản.

- Ban hành 01 kiến nghị¹⁶ đối với TAND Q.Ngũ Hành Sơn (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- Ban hành 01 kháng nghị¹⁷ và 01 báo cáo kháng nghị¹⁸ phúc thẩm, đều được VKSND thành phố chấp nhận (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- Tòa trả hồ sơ ĐTBS: 07 vụ/ 18 bị cáo¹⁹ (không có lỗi của KSV), tỷ lệ trả hồ sơ ĐTBS: 0%.

4. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự

4.1. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam

a) Kiểm sát việc tạm giữ: 90 người (số mới, gồm: quả tang: 68; khẩn cấp: 17; đầu thú: 05, *tăng 14 người – tăng 18,4%*). CQĐT giải quyết: 90 người (khởi tố, chuyển tạm giam). Đang tạm giữ: không. Tỷ lệ bắt, tạm giữ chuyển xử lý hình sự 100% (vượt 03% so với kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- Gia hạn thời hạn tạm giữ lần 1: 87 người, lần 2: 81 người (lý do: thu thập tài liệu, chứng cứ). Tham gia hoặc trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn: 17/17 người (đạt tỷ lệ 100%, vượt 10% so với kế hoạch và chỉ tiêu 139).

b) Kiểm sát việc tạm giam: 216 người (cũ: 56 người; chuyển về: 01 người; mới: 159 người, *tăng 63 người – tăng 65,6%*). Đã giải quyết: 141 người (chuyển thi hành án: 126 người; chuyển đi nơi khác: 06 người; Viện Kiểm sát thay thế sang biện pháp

¹⁶ Kiến nghị: Kiến nghị số 13/KN-VKS ngày 08/10/2024 do nội dung bản án của TAND Q.Ngũ Hành Sơn áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS không đúng quy định pháp luật.

¹⁷ Kháng nghị: Qua kiểm sát xét xử vụ án Trương Nguyễn Huy Chương và đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát ban hành 01 kháng nghị số 01/QĐ-VKS-NHS ngày 12/12/2023 về kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của TAND quận về phần căn cứ điều luật và quyết định hình phạt, theo hướng tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trương Nguyễn Huy Chương và Phạm Khánh Nguyên, áp dụng Điều 54 BLHS và tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Duy, Phan Ngọc Đăng Khoa và Huỳnh Ngọc Thuận (được VKSND thành phố chấp nhận).

¹⁸ Báo cáo kháng nghị: Qua kiểm sát Bản án số 93/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của TAND Q.Ngũ Hành Sơn, nhận thấy HĐXX vi phạm về việc không áp dụng biện pháp tư pháp truy thu số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng của bị cáo Phạm Minh để nộp ngân sách nhà nước nên VKSND Q.Ngũ Hành Sơn ban hành Báo cáo đề nghị kháng nghị phúc thẩm số 607/BC-VKS-NHS ngày 14/10/2024 đề nghị VKSND TP.Đà Nẵng kháng nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính nêu trên (VKSND TP.Đà Nẵng đã ban hành kháng nghị).

¹⁹ Tòa án trả hồ sơ ĐTBS:

+ 01 vụ/ 07 bị cáo – vụ án Đặng Ngọc Nhân và đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Lý do: Để nhập vụ án và làm rõ thêm đồng phạm khác. Vụ án đã được Cơ quan CSĐT điều tra bổ sung và đã được Tòa án xét xử.

+ 01 vụ/ 01 bị cáo – vụ án Đinh Văn Hưng về tội “Trộm cắp tài sản”. Lý do: Do bị cáo có hành vi phạm tội khác. Viện Kiểm sát có Công văn không chấp nhận và chuyển lại hồ sơ sang Tòa án để thụ lý xét xử.

+ 01 vụ/ 01 bị cáo – vụ án Nguyễn Thái Quân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lý do: xét thấy còn đồng phạm khác. VKS có công văn không chấp nhận và chuyển lại hồ sơ sang Tòa để xét xử. Hiện vụ án đã được xét xử.

+ 01 vụ/ 01 bị cáo – vụ án Nguyễn Anh Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản”. Lý do: phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội khác. Hiện vụ án đang được Cơ quan CSĐT Công an quận điều tra bổ sung.

+ 01 vụ/ 02 bị cáo – vụ án Nguyễn Gia Bảo và đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lý do: phát sinh tình tiết mới (CQĐT có công văn xin rút hồ sơ). Vụ án đang ở giai đoạn xét xử.

+ 01 vụ/ 03 bị cáo – vụ án Nguyễn Văn Sơn và đồng phạm về tội “Buôn bán hàng cấm”. Lý do: phát sinh tình tiết mới (CQĐT có công văn xin rút hồ sơ). Vụ án đang ở giai đoạn xét xử.

+ 01 vụ/ 01 bị cáo – vụ án Lê Huy Nghĩa về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, lý do: phát sinh tình tiết mới (CQĐT có công văn xin rút hồ sơ). Vụ án đang ở giai đoạn xét xử.

bảo lãnh: 03 người; thi hành án tại Nhà tạm giữ: 01 người; chuyển để xét xử trực tuyến: 05 người). Đang tạm giam: 75 người (quá hạn: không).

c) Hoạt động kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam

- Duy trì công tác kiểm sát hàng ngày tại Nhà tạm giữ Công an quận; kiểm sát chặt chẽ thời hạn và chế độ tạm giữ, tạm giam đối với can phạm nhân vào trước, trong các dịp nghỉ Lễ, nghỉ Tết đảm bảo đúng pháp luật.

- Nhà tạm giữ xảy ra 03 vụ việc đột xuất²⁰. Qua kiểm sát, đơn vị đã báo cáo nội dung vụ việc đến lãnh đạo VKSND thành phố, VPTH, Phòng 8 để theo dõi, chỉ đạo.

- Tiến hành 04 cuộc kiểm sát trực tiếp tại Nhà tạm giữ định kỳ quý I/2024 (phối hợp với Phòng 8), quý III/2024, 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm 2024. Qua đó, ban hành 01 kết luận²¹ kỳ 06 tháng (có nội dung kiến nghị Nhà tạm giữ) và 01 kết luận kỳ quý III/2024 (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139); đang dự thảo kết luận (kỳ 06 tháng cuối năm).

- Tiến hành 01 cuộc kiểm sát đột xuất tại Nhà tạm giữ, ban hành 01 kết luận²² (có nội dung kiến nghị Nhà tạm giữ).

- Ban hành 02 kiến nghị²³ đối với Cơ quan CSĐT Công an quận (vượt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

4.2. Công tác kiểm sát thi hành án hình sự

²⁰ Vụ việc đột xuất:

Vụ thứ nhất: khoảng 14 giờ 45 phút 22/12/2023, tại buồng P4, khu A1 Nhà tạm giữ, do mâu thuẫn trong việc sinh hoạt, Lâm Hải Giang (SN: 1990; HKTT: P.Hòa Phát, H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng) dùng 02 tay đánh vào đầu, tay, chân can phạm Đỗ Minh Tuyến (SN: 1995; HKTT: X.Hải Quang, H.Hải Hậu, T.Nam Định) nhưng chỉ bị trầy xước ngoài da. Phát hiện vụ việc, cán bộ quản giáo đã lập biên bản sự việc và trích xuất 02 can phạm để cán bộ y tế thăm khám sức khỏe. Nhà tạm giữ đã lập hồ sơ kỷ luật cảnh cáo 02 can phạm.

Vụ thứ hai: khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 21/10/2024, tại buồng P6, khu A2, Nhà tạm giữ, do bức tức trong sinh hoạt, can phạm Nguyễn Đình Khoa (SN: 2005) dùng chân phải đạp 01 cái vào vai can phạm Nguyễn Huy Hải (SN: 2000) làm phần đầu của Hải (trên tai phải) va vào khung cửa sắt, gây chảy máu. Nhà tạm giữ đã phát hiện lập hồ sơ vụ việc, cử công chức y tế thăm khám cho can phạm Hải. Ngày 23/10/2024, Nhà tạm giữ ban hành các Quyết định kỷ luật đối với can phạm Khoa, Hải bằng hình thức Cảnh cáo.

Vụ thứ ba: khoảng 02 giờ 15 phút ngày 30/9/2024, trong quá trình được trích xuất đi điều trị bệnh tại Bệnh viện 199 – Bộ Công an (P.An Hải Đông, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng), Đậu Văn Lâm (SN: 1994; HKTT: thôn Đông Sơn, X.Cự Nẫm, H.Bố Trạch, T.Quảng Bình – bị tạm giam để chờ thi hành án tại Nhà tạm giữ) đã bỏ trốn khỏi bệnh viện. Nhà tạm giữ và Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã phát hiện và bắt giữ Lâm tại khu vực Bến xe Trung tâm Đà Nẵng. Hiện Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã khởi tố Lâm về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 BLHS và chuyển hồ sơ sang Cơ quan CSĐT Công an Q.Sơn Trà thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

²¹ Kết luận số 306/KL-VKSNNHS ngày 31/5/2024 có nội dung kiến nghị đối với Nhà tạm giữ Công an quận do có vi phạm về việc giam giữ vượt quá quy mô, vi phạm trong trình tự lập Biên bản ghi nhận tình trạng sức khỏe người bị tạm giữ, Biên bản phổ biến quyền và nghĩa vụ cho người tạm giữ; vi phạm trong việc lập danh bản, chỉ bản (Văn bản chấp nhận số 402 ngày 02/7/2024).

²² Kết luận số 629/KL-VKSNNHS ngày 30/10/2024 có nội dung kiến nghị đối với Nhà tạm giữ Công an quận do có vi phạm về việc cán bộ quản giáo sơ suất trong công tác quản lý, bảo vệ, canh giữ để can phạm Đậu Văn Lâm lợi dụng bỏ trốn khỏi bệnh viện (đang trong thời hạn trả lời).

²³ Kiến nghị:

+ Kiến nghị số 01/KN-VKSNNHS ngày 14/12/2023 đối với Cơ quan CSĐT Công an quận do có vi phạm như: ban hành văn bản đề nghị Nhà tạm giữ không giải quyết cho người bị tạm giữ, tạm giam được gặp mặt thân nhân nhưng không nêu rõ lý do và thời hạn không cho gặp thân nhân; nhiều văn bản tố tụng ghi thiếu thông tin theo các biểu mẫu; ghi thời gian bắt đầu tạm giữ ban hành Quyết định tạm giữ không đúng theo quy định pháp luật (Văn bản trả lời chấp nhận số 15 ngày 08/01/2024).

+ Kiến nghị số 09/KN-VKSNNHS ngày 04/6/2024 do Cơ quan CSĐT Công an quận lập các văn bản tố tụng còn ghi thiếu thông tin, ghi chưa đúng thông tin theo quy định pháp luật (Văn bản trả lời chấp nhận số 527/CV-ĐTTH ngày 08/8/2024).

- **Thi hành án phạt tù có thời hạn:** Tổng số: 146 bị án - số mới, tăng 32 bị án – tăng 28%. Thi hành án xong: 145 bị án. Còn lại: 01 bị án (quá hạn: không).
- **Thi hành án treo:** Tổng số 61 bị án (số cũ: 25 bị án; số mới: 36 bị án, tăng 27 bị án – tăng 300%). Đã chấp hành xong: 17 bị án. Còn lại: 44 bị án.
- **Cải tạo không giam giữ:** Tổng số 10 bị án (số cũ: 02 bị án; số mới: 08 bị án, tăng 03 bị án – tăng 60%). Đã chấp hành xong: 03 bị án. Còn lại: 07 bị án.
- **Thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường:** không.
- Kiểm sát 146/146 quyết định thi hành án và 55/55 quyết định uỷ thác đi (đạt tỷ lệ 100%, đạt kế hoạch).
- Kiểm sát việc xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo: 04 bị án.
- Tiến hành 02 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị trong công tác thi hành án hình sự, ban hành 02 kết luận²⁴ (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).
- Tiến hành 03 cuộc trực tiếp kiểm sát công tác THAHS tại Cơ quan THAHS Công an quận và UBND 02 phường (Mỹ An, Hoà Hải) ban hành 03 Kết luận²⁵ – có nội dung kiến nghị vi phạm (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

4.3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

- Thụ lý kiểm sát: 1.617 việc/ 3.103.916.036.000 đồng (cũ: 667 việc/ 1.866.841.857.000 đồng; mới: 982 việc/ 1.285.023.503.000 đồng; uỷ thác đi: 32 việc/ 47.949.324.000 đồng).
- Đã giải quyết: 868 việc/ 408.118.216.000 đồng, trong đó: Thi hành xong: 817 việc/ 214.599.570.000 đồng; Đình chỉ: 51 việc/ 193.518.646.000 đồng.
- Số việc còn lại phải thi hành: 749 việc/ 2.695.797.820.000 đồng. Trong đó: Đang thi hành án: 328 việc/ 1.034.993.231.000 đồng; Chưa có điều kiện thi hành: 370 việc/ 97.890.335.000 đồng; Hoãn thi hành án: 34 việc/ 1.341.843.302.000 đồng; Trường hợp khác: 17 việc/ 221.070.952.000 đồng.
- Kiểm sát 982/982 quyết định THADS; 32/32 quyết định uỷ thác THADS; kiểm sát kê biên cưỡng chế 16 việc; tiêu hủy: 64 việc; sung công: 46 việc; bán đấu giá: 04 việc; tham gia phiên họp xét miễn giảm thi hành án đối với 08 việc.
- Tiến hành 01 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Chi cục THADS quận (phối hợp với Phòng 8), (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).
- Tiến hành 01 cuộc phúc tra các kiến nghị và yêu cầu năm 2023 đối với Chi cục THADS quận, không phát hiện vi phạm, đơn vị ban hành 01 kết luận²⁶.

²⁴ Các Kết luận số 155/KL-VKSNHS, số 177/KL-VKSNHS cùng ngày 29/3/2024 đối với UBND P.Hoà Quý và UBND P.Khuê Mỹ.

²⁵ Kết luận số 300/KL-VKSNHS ngày 30/5/2024 kiến nghị Cơ quan THAHS Công an quận khắc phục vi phạm như: chưa hướng dẫn Công an phường trong việc nhận xét việc chấp hành án treo đối với trường hợp người được hưởng án treo tại ngoại trước khi bản án có hiệu lực pháp luật, sử dụng bản sao các bản nhận xét quá trình chấp hành án hằng tháng của UBND phường để lưu hồ sơ (Văn bản trả lời chấp nhận số 61/BC-CQTHAHS ngày 02/7/2024);

Kết luận số 298/KL-VKSNHS ngày 30/5/2024 kiến nghị đối với UBND P.Mỹ An và số 298/KL-VKSNHS ngày 30/5/2024 đối với UBND P.Hoà Hải khắc phục cùng các dạng vi phạm: chưa thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn về nhận xét, đánh giá, phân loại kết quả chấp hành án, hồ sơ chưa thể hiện việc nhận xét chấp hành án treo trước thời điểm nhận được Quyết định thi hành án (Văn bản trả lời chấp nhận số 845/BC-UBND ngày 04/7/2024 của UBND P.Mỹ An; Văn bản trả lời chấp nhận số 976/BC-UBND ngày 01/7/2024 của UBND P.Hoà Hải).

²⁶ Kết luận số 668/QĐ-VKSNHS ngày 11/11/2024.

- Ban hành 02 kiến nghị²⁷ (được chấp nhận bằng văn bản; vượt 01 kiến nghị so kế hoạch và chỉ tiêu 139).

5. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

- Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu: 02 thông báo.

- Thủ lý kiểm sát giải quyết: 410 vụ, 142 việc (số cũ: 68 vụ, 10 việc; phục hồi: 22 vụ; nhập: 01 vụ; số mới: 321 vụ, 132 việc, *tăng 83 vụ, 12 việc – tăng 34,9% số vụ, 10% số việc*).

- Tòa án đã giải quyết: 288 vụ, 130 việc (trong đó: mở phiên tòa, phiên họp: 100 vụ, 12 việc – có KSV tham gia; đình chỉ: 66 vụ, 31 việc; tạm đình chỉ: 17 vụ; công nhận sự thỏa thuận của đương sự: 86 vụ, 87 việc; chuyển giải quyết theo thẩm quyền: 19 vụ). Còn lại: 122 vụ, 12 việc (quá hạn: không).

- Tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê: 17 vụ.

- Phối hợp với Tòa án đăng ký, tổ chức 07 phiên tòa rút kinh nghiệm²⁸/ 03 KSV (kể cả lãnh đạo), (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139); 01 phiên tòa có trình chiếu hình ảnh chứng cứ²⁹.

- Ban hành 04 kiến nghị³⁰ đối với vi phạm của Tòa án (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139) và 02 yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ (Tòa án đã thực hiện). Ban hành 02 kháng nghị³¹ đối với Tòa án (chưa có kết quả xét xử phúc thẩm) (đạt kế hoạch

²⁷ Kiến nghị THADS:

+ Kiến nghị số 02/KN-VKSNHS ngày 05/01/2024 đối với Chi cục THADS quận, do có các vi phạm như: ban hành quyết định thi hành án chủ động chưa đúng quy định (văn bản chấp nhận số 79/CCTHADS ngày 23/01/2024).

+ Kiến nghị số 03/KN-VKS ngày 10/01/2024 đối với TAND quận do chưa chuyển giao một số bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đến Chi cục THADS quận (văn bản chấp nhận số 01/2024/TL-KNVKS ngày 23/01/2024).

²⁸ **Phiên tòa DS rút kinh nghiệm:** vụ án "Tranh chấp hợp đồng thuê nhà" giữa ông Lê Văn Quán và bà Nguyễn Thị Kim Thanh; vụ án về "Chia tài sản chung sau ly hôn" giữa ông Hoàng Minh Hiệp và bà Huỳnh Bá Thị Mai; vụ án về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và ông Đào Quang Nhật, bà Đặng Thị Cẩm Hà; vụ án về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" giữa bà Trần Thị Bích Chi và ông Trần Kim Cường; vụ án "Tranh chấp Hợp đồng Chuyển nhượng QSD đất" giữa ông Trần Sang và ông Trần Việt, bà Trần Thị Hồng, bà Trần Thị Hoa; vụ án về "Hủy HĐ chuyển nhượng QSD đất" giữa ông Trần Phan Thanh Phước và ông Nguyễn Đức Liêm, bà Nguyễn Thị Hà My; vụ án "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" giữa bà Trần Thị Tâm và ông Nguyễn Duy Lộc, bà Hoàng Thị Hồng.

²⁹ **Phiên tòa trình chiếu chứng cứ:** Vụ án về "Chia tài sản chung sau ly hôn" giữa ông Hoàng Minh Hiệp và bà Huỳnh Bá Thị Mai.

³⁰ Kiến nghị về DS:

+ Kiến nghị số 04/KN-VKS ngày 17/01/2024 đối với TAND quận do có vi phạm về thời hạn gửi Thông báo thụ lý vụ án, vụ việc cho Viện Kiểm sát; vi phạm thời hạn ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn (Văn bản trả lời chấp nhận số 02 ngày 23/01/2024).

+ Kiến nghị số 10/KN-VKS ngày 05/8/2024 do TAND quận vi phạm về tính án phí (Văn bản trả lời chấp nhận số 06 ngày 27/8/2024).

+ Kiến nghị số 12/KN-VKS ngày 19/8/2024 do TAND quận ra quyết định công nhận thỏa thuận mà không tiến hành mở phiên họp giải quyết việc HNGĐ (Văn bản trả lời chấp nhận số 05 ngày 27/8/2024).

+ Kiến nghị số 14/KN-VKS ngày 12/11/2024 do TAND quận không tiến hành thu thập chứng cứ và đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; vi phạm về áp dụng pháp luật (đang trong thời hạn trả lời).

³¹ Kháng nghị về DS:

+ Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 03/10/2024 kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của TAND quận về "Chia di sản thừa kế" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh và bị đơn ông Nguyễn Thế Mỹ về việc ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Bảy.

+ Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 03/10/2024 kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 20/9/2024 của TAND quận về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Hoa và bị đơn bà Lê Thị Minh Hằng về việc sửa thời gian tính lãi chậm trả.

và chỉ tiêu 139). Ngoài ra, có 01 kháng nghị³² của năm 2023 được TAND cấp phúc thẩm tuyên chấp nhận.

- Qua kiểm sát xét xử vụ án dân sự, phát hiện có dấu hiệu tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đơn vị ban hành 01 văn bản³³ thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- Kiểm sát 418/418 bản án, quyết định, đạt tỷ lệ 100% (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139). Đã gửi 100 bản án, 318 quyết định sơ thẩm đến VKSND thành phố và VKSND cấp cao 2.

6. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

6.1. Công tác kiểm sát việc thụ lý, giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động

- Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu: không.

- Thụ lý kiểm sát giải quyết: 56 vụ (số cũ: 17 vụ; phục hồi: 02 vụ; số mới: 37 vụ, *tăng 01 vụ - tăng 2,7%*). Tòa án đã giải quyết: 49 vụ. Trong đó: xét xử: 24 vụ - KSV tham gia; tạm đình chỉ: 02 vụ; đình chỉ: 16 vụ; chuyển đi: 01 vụ; công nhận sự thỏa thuận của đương sự: 06 vụ. Đang giải quyết: 07 vụ (quá hạn: không).

- Tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê: 02 vụ.

- Thực hiện 03 phiên tòa rút kinh nghiệm³⁴/ 01 KSV (vượt 02 phiên sơ kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- Ban hành 01 kiến nghị³⁵ đối với TAND quận (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

- Kiểm sát 49/49 bản án, quyết định, đạt tỷ lệ 100% (đạt kế hoạch). Đã gửi 20 bản án, 29 quyết định, sơ thẩm đến VKSND thành phố và VKSND cấp cao 2.

6.2. Công tác kiểm sát giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật

- Kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp XLHC (cai nghiện) tại Tòa án: 41 việc (số cũ: 01 việc; số mới: 40 việc, *tăng 09 việc - tăng 29%*). Giải quyết: 41 việc (đình chỉ: 01; mở phiên họp: 40). Còn lại: không.

- Kiểm sát việc giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản: không.

7. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

7.1. Công tác tiếp công dân

- Tiếp công dân 05 lượt - KSV tiếp, *giảm 02 lượt*.

- Khiếu kiện đông người, bức xúc, nhiều lần: không.

³² Kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-DS ngày 09/10/2023 theo hướng sửa nội dung Bản án sơ thẩm số 60/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của TAND Q.Ngũ Hành Sơn để xét xử lại. TAND TP.Đà Nẵng ra Bản án phúc thẩm số 94/2024/DSST ngày 26/4/2024 tuyên sửa án về án phí và chi phí tố tụng theo nội dung kháng nghị.

³³ Công văn số 460/CV-VKS-NHS ngày 12/8/2024 v/v chuyển nguồn tin về tội phạm.

³⁴ Phiên tòa KDTM rút kinh nghiệm: vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng MTCP Bản Việt và Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Trường Tín; vụ án "Tranh chấp HĐ tín dụng" giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười Dục; vụ án "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá" giữa Công ty TNHH MTV Hiệp Tuyết và Công ty CP Xây dựng Thủy lợi I.

³⁵ Kiến nghị số 08/KN-VKS-KDTM ngày 14/5/2024 do TAND quận có vi phạm vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử các vụ án KDTM, LD, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 BLTTDS (Văn bản chấp nhận số 04/2024/TL-KNVKS ngày 03/6/2024).

7.2. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

- Viện Kiểm sát đã tiếp nhận: 88 đơn/ 64 việc (qua tiếp công dân: không, qua nguồn khác: 84 đơn). Trong đó, đơn cũ: không; đơn mới: 88 đơn (*tăng 42 đơn – tăng 91,3%*).

- Đã phân loại: 88 đơn/ 64 việc, trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát: 02 đơn (kiếu nại); Đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tin báo tố giác tội phạm: 32 đơn (chuyển Cơ quan CSĐT Công an quận: 01, TAND quận: 01); Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết: 30 đơn; Lưu đơn: 24 đơn.

- Đang phân loại: không.

- **Công tác xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết của Viện kiểm sát:** Viện kiểm sát phải xử lý: 30 đơn/30 việc – số mới, *giảm 16 đơn, giảm 34,7%*. Đã xử lý: 30 đơn/30 việc (chuyển đơn giải quyết theo thẩm quyền và báo tin cho người gửi đơn: 25; trả lại đơn, chỉ dẫn: 05). Đang xử lý: không.

7.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Viện kiểm sát thụ lý: 02 đơn/ 02 việc – số mới, *cùng kỳ không phát sinh*. Phân loại: Đơn khiếu nại: 02 đơn (kiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS). Đã giải quyết xong: 02 đơn/ 02 việc (kiếu nại không đúng, ra Quyết định việc giải quyết khiếu nại).

7.4. Công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Thụ lý kiểm sát: 02 đơn/ 02 việc (Cơ quan CSĐT Công an quận: 01 đơn/ 01 việc, TAND quận: 01 đơn/ 01 việc) – số mới, *giảm 01 đơn*. Cơ quan tư pháp đã giải quyết: 02 đơn/ 02 việc. Đang giải quyết: không.

7.5. Hoạt động kiểm sát:

- Tiến hành 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện kiến nghị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp năm 2023 tại Cơ quan CSĐT Công an quận. Qua kiểm sát, không phát hiện vi phạm; đơn vị ban hành 01 Kết luận³⁶.

- Tiến hành 01 cuộc trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại Cơ quan CSĐT Công an quận. Đơn vị ban hành 01 kết luận³⁷ có nội dung kiến nghị vi phạm (đạt kế hoạch và chỉ tiêu 139).

IV. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tham mưu, tổng hợp, văn phòng

- Tham mưu lãnh đạo Viện ban hành các Kế hoạch công tác, Kế hoạch thi đua khen thưởng năm 2024, Thông báo phân công nhiệm của đơn vị, các Chương trình công tác của các bộ phận và rà soát, sửa đổi, ban hành các quy chế, nội quy đơn vị.

- Theo dõi tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác theo Kế hoạch đề ra, các nhiệm vụ do lãnh đạo VKSND cấp trên và lãnh đạo đơn vị phân công cho

³⁶ Kết luận số 624/KL-VKSNDHS ngày 25/10/2024.

³⁷ Kết luận số 627/KL-VKSNDHS ngày 30/10/2024 đối với Cơ quan CSĐT Công an quận chậm ra văn bản trả lời đơn tố cáo; không ra Quyết định phân công xác minh nội dung tố cáo; không ra thông báo việc thụ lý đơn tố cáo và không gửi văn bản trả lời đơn đến VKSND Q.Ngũ Hành Sơn (đang trong thời hạn trả lời).

công chức và người lao động. Báo cáo đầy đủ các nội dung tiến độ thực hiện nhiệm vụ được lãnh đạo VKSND thành phố tại cuộc họp, hội nghị. Tham mưu lãnh đạo đơn vị về đánh giá tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn quận, phục vụ Viện trưởng VKSND tối cao họp Quốc hội, Viện trưởng VKSND thành phố họp HĐND thành phố và các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

- Tham mưu lãnh đạo đơn vị dự thảo các mẫu văn bản tố tụng và sổ nghiệp vụ của Ngành có thiếu theo sự phân công của đồng chí Viện trưởng VKSND thành phố.

- Công tác văn thư được thực hiện nghiêm túc. Các sổ thụ lý, sổ đăng ký số công tác nghiệp vụ, sổ đăng ký văn bản hành chính đều được mở, cập nhật theo đúng quy định của Ngành. Hiện các văn bản hành chính đều được ký số và đăng ký số điện tử theo đúng hướng dẫn của VKSND thành phố.

- Đơn vị chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, an toàn an ninh mạng. Các văn bản mật đều được tiếp nhận, xử lý và lưu theo đúng quy định. Trong kỳ, đơn vị đã tiếp nhận 08 văn bản mật và ban hành 07 văn bản mật.

- Công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu: số hồ sơ đến hạn nộp lưu trữ 659 hồ sơ, số hồ sơ đã lập bảng kê để lưu trữ 588 hồ sơ, số hồ sơ đã nộp vào kho lưu trữ 588 hồ sơ.

2. Công tác tổ chức, cán bộ; công tác xây dựng Đảng

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số: 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trật tự nội vụ trong ngành; Chỉ thị số: 03/CT-VKSTC ngày 26/7/2023 về tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Viện KSND tối cao; các Quy chế về chức trách nhiệm vụ, lề lối làm việc của lãnh đạo Viện, của công chức, người lao động về kỷ luật lao động, kỷ luật nghiệp vụ và chế độ trực nghiệp vụ; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành KSND; Quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ kiểm sát; Nội quy của đơn vị. Ban hành 01 Thông báo ý kiến chỉ đạo của Viện trưởng đơn vị trong việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương công vụ đối với công chức và người lao động đơn vị.

- Xây dựng Nghị quyết của Chi bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số: 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và cuộc vận động của VKSND tối cao về xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV “vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương, trách nhiệm”; thường xuyên nhắc nhở Đảng viên, công chức đơn vị nêu cao tinh thần gương mẫu, thực hiện tốt quy định của Đảng, Nhà nước và của ngành để góp phần đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Triển khai đầy đủ các văn bản mới của Thành ủy, Ban Cán sự Đảng VKSND thành phố, Quận ủy, ... Nhất là Chỉ thị số: 34-CT/TU ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; Quyết định số 131-QĐ/TW ngày 23/10/2023, Quyết định số 132-QĐ/TW ngày 23/10/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Viện KSND TP.Đà Nẵng.

- Đơn vị chấp hành nghiêm việc phân công, điều động công chức của VKSND thành phố và đã tiến hành các bước quy hoạch bổ sung chức danh Phó Viện trưởng giai

đoạn 2021 – 2026 và 2026 – 2031. Trong kỳ, đơn vị có 01 công chức được cử học lớp cao cấp chính trị; 01 công chức được học lớp cảm tình Đảng.

3. Thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp

- Lãnh đạo đơn vị đã quán triệt công chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 14/KH-VKS ngày 11/01/2024 của VKSND thành phố về triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách tư pháp năm 2024.

- Phối hợp với TAND quận tổ chức 21 phiên toà rút kinh nghiệm và 06 phiên toà có trình chiếu hình ảnh chứng cứ, 05 phiên toà trực tuyến nhằm nâng cao kỹ năng tranh tụng và kỹ năng ứng dụng CNTT của KSV tại phiên toà.

- Quán triệt đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Ngành về báo cáo bằng sơ đồ tư duy. Qua đó, đã thực hiện báo cáo án bằng sơ đồ tư duy đối với 02 vụ án hình sự, 01 vụ án KDTM nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT của KSV. Đơn vị đã tham gia và đạt giải Ba tập thể tại Hội thi “Báo cáo án bằng sơ đồ tư duy” do VKSND thành phố tổ chức; có 01 công chức nằm trong Đội thi của VKSND thành phố đạt giải Nhì tại cuộc thi “Báo cáo án bằng sơ đồ tư duy” thuộc cụm 2 của ngành và đạt giải khuyến khích tại cuộc thi “Báo cáo án bằng sơ đồ tư duy” vòng chung kết của ngành.

4. Công tác sơ kết, tổng kết, tập huấn, xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật

- Tổ chức cho công chức thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu, góp ý hoàn thiện các dự thảo văn bản luật của Nhà nước, các quy chế, quy định, hướng dẫn của Ngành, điển hình như: dự thảo Luật Tư pháp người chưa thành niên, dự thảo Quy định về xử lý kỷ luật trong ngành Kiểm sát nhân dân,... Có 03 công chức xây dựng tham luận phát biểu tại Hội nghị giao ban 02 cấp VKSND thành phố hằng tuần.

- Đơn vị có 01 đề tài, sáng kiến được VKSND thành phố công nhận.

- Phối hợp với TAND quận đưa ra xét xử lưu động 10 vụ án; phối hợp với Hội Luật gia, Chi đoàn VKSND TP.Đà Nẵng tổ chức 01 phiên toà giả định về tội “Trộm cắp tài sản” tại Trường THPT FPT Đà Nẵng với sự tham dự của 400 học sinh nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật tại địa phương.

- Viết 54 tin, bài (vượt 18 tin so kế hoạch) và biên tập video về hoạt động của đơn vị, đăng trên trang thông tin điện tử và bản tin tuần của VKSND thành phố.

5. Công tác kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát đối với Đảng viên, công chức và người lao động đơn vị, đảm bảo không có trường hợp nào vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và của ngành.

- Đơn vị thực hiện nghiêm việc họp giao ban tuần, các nhiệm vụ phân công cho công chức và người lao động được Văn phòng ghi vào sổ họp cơ quan để quản lý, theo dõi. Qua đó, giúp lãnh đạo Viện trong việc kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở tiến độ thực hiện nhiệm vụ được phân công, thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật công vụ.

- Đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập của công chức; kiểm kê tài sản của đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

- Đơn vị đã phục vụ công tác kiểm tra của Đoàn Kiểm tra VKSND thành phố về kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01 của VKSND tối cao, Kế hoạch của

VKSND thành phố về công tác kiểm sát năm 2024, Đoàn giám sát của Ban Pháp chế Thành ủy Đà Nẵng về công tác giám sát việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Đoàn kiểm tra của Quận ủy Ngũ Hành Sơn về công tác Đảng. Qua đó, đơn vị đã được các Đoàn kiểm tra đánh giá tốt trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác của ngành và của cấp ủy địa phương giao.

6. Công tác thống kê tội phạm và công nghệ thông tin

- Trong kỳ, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc công tác thống kê tội phạm, truyền và gửi kịp thời các số liệu thống kê đến VKSND thành phố, các số liệu đảm bảo tính chính xác, phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện các chỉ tiêu của đơn vị.

- Lãnh đạo đơn vị quán triệt công chức và người lao động thực hiện tốt công tác đột phá về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành năm 2024 hướng dẫn tại Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 18/12/2023 và Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 17/5/2021 của Viện trưởng VKSND tối cao và Kế hoạch phát động, tổ chức phong trào thi đua chuyển đổi số trong ngành KSND của VKSND tối cao và VKSND thành phố.

- Thực hiện 06 phiên tòa có trình chiếu hình ảnh chứng cứ; công chức thường xuyên theo dõi phiên tòa qua hệ thống camera; xây dựng báo cáo tổng kết năm 2023 bằng video clip, phục vụ tốt Hội nghị triển khai công tác năm 2024; tích cực sử dụng phần mềm excel tạo lập, quản lý số liệu, tạo lập sổ quản lý nghiệp vụ điện tử phục vụ tốt báo cáo, thống kê hiện nay. Đơn vị đã sử dụng hiệu quả các phần mềm của ngành cung cấp và triển khai lắp đặt phần mềm nội bộ. Đến nay, các văn bản hành chính tại đơn vị đều được trao đổi, xử lý trên phần mềm quản lý điều hành và hệ thống mail do Ngành cấp. Đơn vị đã triển khai sử dụng hiệu quả phòng hỏi cung và các thiết bị ghi âm, ghi hình để phục vụ việc hỏi cung, lấy lời khai góp phần nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa; nâng cao chất lượng viết tin bài và biên tập video về hoạt động của đơn vị để gửi trên trang tin điện tử và Ban Biên tập Bản tin tuần của VKSND thành phố. Đơn vị đã triển khai việc báo cáo án bằng sơ đồ tư duy.

7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Đơn vị chú trọng việc tự đào tạo, đào tạo tại chỗ. Phân công các KSV có kinh nghiệm kèm cặp các KSV, KTV, CV mới, còn ít kinh nghiệm. Đồng thời, quán triệt công chức nâng cao tinh thần tự học tập, thường xuyên rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức và kỹ năng nghiệp vụ. Qua đó, xây dựng đội ngũ KSV “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”. Công chức thực hiện tốt việc nghiên cứu, học tập, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm qua các thông báo rút kinh nghiệm, các phiên tòa, các buổi tòa đàm, hội nghị... Trong kỳ, đơn vị có 01 công chức được bổ nhiệm chức danh KSV trung cấp, 02 công chức được bổ nhiệm chức danh KSV sơ cấp.

8. Công tác hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự: không.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

- Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo đúng hướng dẫn của ngành và Kế hoạch về phát động phong trào thi đua lập thành tích trong việc thực hiện Kế hoạch công tác năm 2024.

- Trong kỳ, đơn vị và 01 cá nhân được Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc dẫn đầu công tác kháng nghị, kiến nghị quý I/2024 của Viện trưởng VKSND thành phố; Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp Liên ngành số 01/2023 của Chủ tịch UBND quận.

10. Công tác tài chính, hậu cần

- Chấp hành nghiêm Chỉ thị số: 07/CT-VKSTC ngày 05/4/2016 của VKSND tối cao về tăng cường công tác quản lý tài chính trong ngành KSND. Đảm bảo việc quản lý và sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả, đúng quy định.

- Đơn vị đã triển khai tốt công tác phòng cháy, chữa cháy; công tác phòng chống khủng bố; công tác phòng chống bão, bảo vệ an toàn trụ sở đơn vị.

11. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương

- Làm tốt công tác tham mưu Thường trực Quận ủy tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trên địa bàn quận. Đơn vị đã tham mưu báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 22/3/2023 của Thành ủy Đà Nẵng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố” trên địa bàn quận. Tham mưu cho Chủ tịch UBND quận 02 văn bản kiến nghị biện pháp phòng ngừa tội phạm và VPPL trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ và tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Phối hợp với CQĐT và TAND quận đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án trọng điểm, phức tạp, dư luận quan tâm; rà soát, xử lý án tạm đình chỉ (ra quyết định không khởi tố 21 tin TĐC và 15 vụ án TĐC do hết thời hiệu truy cứu TNHS); xác định 12 vụ án trọng điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết, tổ chức 10 phiên tòa lưu động, phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tổ chức họp liên ngành hai cấp để giải quyết các vụ án hình sự phức tạp.

- Tư vấn cho UBND quận giải quyết nhiều vụ việc liên quan đến cưỡng chế hành chính, để đảm bảo thi công (05 đợt/ 05 ngày); tham gia Đoàn tiếp công dân định kỳ tháng 01/2024 do Chủ tịch UBND quận chủ trì.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Quận ủy, TAND quận và VKSND quận trong công tác tuyên truyền, thực thi pháp luật, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình phối hợp công tác năm 2024 giữa Ban Thường trực UBMTTQVN và VKSND quận; Kế hoạch phối hợp về công tác bảo vệ phụ nữ và trẻ em, giai đoạn 2023 - 2026 với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phòng Tư pháp, Công an và TAND quận.

- Phối hợp với Công đoàn đơn vị tổ chức thành công Đại hội Công đoàn cơ sở VKSND quận lần thứ VI, nhiệm kỳ 2024 - 2028.

12. Công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết của Đảng và luật pháp của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí gắn với triển khai đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đảng viên, công chức và người lao động trong đơn vị, qua đó bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng công chức, người lao

động đơn vị trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị.

- Tổ chức cho công chức và người lao động tham gia tích cực hoạt động thăm hỏi, tặng quà, động viên mẹ VNAH, các gia đình liệt sĩ, thương binh của công chức trong Ngành; tham quan, học tập tại TP.Đà Lạt, T.Lâm Đồng, khu di tích lịch sử cách mạng K20; tham gia Hội thi “Ngày hội gia đình, kết nối yêu thương” năm 2024 của VKSND thành phố; phối hợp với Trường Tiểu học Trần Quang Diệu tổ chức chương trình giao lưu và tặng quà cho 15 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Qua đó, giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết, tương thân tương ái cho công chức và người lao động, góp phần làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Đơn vị đã triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Kế hoạch và Chương trình công tác năm 2024 của cấp trên; đồng thời chủ động xây dựng, triển khai thực hiện nội dung nhiệm vụ Kế hoạch công tác năm 2024 của đơn vị và các chương trình công tác ở các bộ phận trên cơ sở gắn chặt các nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của ngành với nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Đơn vị đã bám sát kế hoạch công tác năm 2024, thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra như: ban hành 01 kháng nghị hình sự, 02 kháng nghị DS, 01 báo cáo đề nghị kháng nghị hình sự, 21 kiến nghị gồm: 07 kiến nghị trong kết luận và 14 kiến nghị (có 02 kiến nghị phòng ngừa VPPL và tội phạm; 04 kiến nghị vi phạm về hình sự; 04 kiến nghị về tạm giữ, tạm giam; 03 kiến nghị về THAHS; 04 kiến nghị về dân sự; 01 kiến nghị về KDTM; 02 kiến nghị về THADS; 01 kiến nghị về đơn khiếu tố). Chất lượng kháng nghị, kiến nghị được đảm bảo (kháng nghị, báo cáo đề nghị kháng nghị được VKSTP chấp nhận, 100% kiến nghị được các đơn vị chấp nhận thực hiện). Đơn vị đã phối hợp xác định 12 vụ án trọng điểm; thực hiện 21 phiên tòa rút kinh nghiệm (10 HS, 07 DS, 04 KDTM), 06 phiên tòa có trình chiếu hình ảnh chứng cứ (05 HS, 01 DS), 05 phiên tòa trực tuyến và 10 phiên tòa xét xử lưu động.

- Không để xảy ra việc phê chuẩn bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố oan hoặc bỏ lọt tội phạm; không có trường hợp nào đình chỉ vì lý do không phạm tội; không có án Tòa tuyên không phạm tội, khác tội danh, khác điều luật Viện Kiểm sát truy tố. Không có vụ án trả hồ sơ ĐTBST có trách nhiệm của Viện Kiểm sát. Các hoạt động tố tụng của KSV đều được thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Hạn chế

- Phát sinh 01 vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm huỷ để điều tra lại.
- Còn nhiều vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung, nhiều nguồn tin về tội phạm và vụ án phải gia hạn thời hạn giải quyết.
- Chưa có kiến nghị phòng ngừa VPPL trong lĩnh vực DS, KDTM.

3. Nguyên nhân

- Do phát sinh nhiều vụ án, vụ việc có vướng mắc, phức tạp, cần có thêm thời gian để củng cố tài liệu, chứng cứ, nhập vụ án nên còn xảy ra việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, gia hạn thời hạn giải quyết.

- Số lượng các vụ án, vụ việc thụ lý ngày càng tăng và phức tạp trong khi số lượng ĐTV, CBĐT, KSV, KTV, CV còn thấp, có nhiều biến động do việc điều động; phần nhiều công chức trẻ, ít kinh nghiệm ảnh hưởng đến chất lượng triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị VKSND tối cao có hướng dẫn cụ thể về quy trình lập, sắp xếp, quản lý và lưu trữ hồ sơ số hóa để áp dụng thống nhất trong toàn ngành.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA ĐƠN VỊ

- Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương giao về công tác tổ chức Đại hội Đảng các cấp, công tác tư pháp, cải cách nền hành chính, tư pháp; các quy định về kỷ luật, kỷ cương, đạo đức hành chính công vụ; các định hướng và biện pháp thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan liên ngành để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn quận; đảm bảo giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự phục vụ tốt công tác tổ chức các ngày lễ lớn, Đại hội Đảng các cấp.

- Triển khai các hoạt động sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước, thành phố, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu lần thứ XXIII Đảng bộ thành phố, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tăng cường học tập, nghiên cứu để ứng dụng hiệu quả CNTT vào công việc. Gắn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành với nhiệm vụ chính trị địa phương; tăng cường tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác đấu tranh, phòng tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn quận.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, không để xảy ra việc phê chuẩn bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố oan hoặc bỏ lọt hành vi, bỏ lọt tội phạm; đình chỉ do không phạm tội; không có án hủy, sửa do có lỗi của Viện Kiểm sát hoặc Tòa án tuyên không phạm tội; hạn chế việc gia hạn, việc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Làm tốt công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm, thiếu sót để ban hành kháng nghị, kiến nghị, kiến nghị phòng ngừa.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 của VKSND quận Ngũ Hành Sơn, kính báo cáo VKSND thành phố Đà Nẵng biết để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐN (LĐV, đ/c Ngô Thọ Nam - PVT phụ trách; VP - để b/c);
- Thường trực HĐND TP.Đà Nẵng (để b/c);
- Ban Pháp chế HĐND TP.Đà Nẵng (để b/c);
- Thường trực Quận ủy Ngũ Hành Sơn (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND quận NHS (để biết);
- Thường trực UBMTTQVN quận (để thông báo);
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu VP, VT (11 bản).



VIỆN TRƯỞNG

Bùi Thị Hải



phuongnt7-05/12/2024 10:04:51-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7



HỆ THỐNG

Chỉ tiêu cơ bản đánh giá công tác nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn năm 2024

(Ban hành theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao)

STT	Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá	
I	Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố				
1	1	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.	204/204 tin (100%)	100%	Đạt
2	2	Tỷ lệ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố giải quyết đúng thời hạn.	186/186 tin (100%)	100%	Đạt
3	3	Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.	161 yêu cầu/ 154 tin báo (100%)	100%	Đạt
4	4	Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ đối với những vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế làm thất thoát, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
5	5	Ban hành yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý, giải quyết khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
6	6	Trực tiếp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
7	7	Trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết, lập hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.	02 lần	≥ 01 lần/năm	Vượt 01
8	8	Ban hành văn bản kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.	03	≥ 01 kiến nghị/năm	Vượt 02
9	9	Tỷ lệ kiến nghị được chấp nhận, tiếp thu.	100%	$\geq 90\%$	Vượt 10%
10	10	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	≥ 02 thông báo/năm	Không thuộc thẩm quyền
II	Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố				
11	1	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự từ khi khởi tố vụ án.	201/201 vụ (100%)	100%	Đạt
12	2	Tỷ lệ số người bị bắt, tạm giữ về hình sự chuyển khởi tố.	90/90 người (100%)	$\geq 97\%$	Vượt 03%
13	3	Tỷ lệ khởi tố đối với các trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, đã được Viện kiểm sát phê chuẩn gia hạn tạm giữ.	21/21 người (100%)	100%	Đạt
14	4	Tham gia hoặc trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn.	21/21 người (100%)	$\geq 90\%$	Vượt 10%

STT		Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
15	5	Ban hành bản yêu cầu điều tra (trên tổng số vụ án thụ lý).	185 yêu cầu/ 162 vụ (114%)	$\geq 90\%$	Vượt 24%
16	6	Yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát được Cơ quan điều tra chấp nhận, thực hiện.	185/185 (100%)	100%	Đạt
17	7	Yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trong những vụ án về tham nhũng, kinh tế, chức vụ khi có đủ căn cứ, để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
18	8	Yêu cầu khởi tố hoặc trực tiếp ban hành quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can khi có đủ căn cứ nhưng Cơ quan điều tra không khởi tố.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
19	9	Trực tiếp hoặc tham gia hỏi cung bị can.	91,6% (121/132)	$\geq 90\%$	Vượt 1,6%
20	10	Tỷ lệ giải quyết án trong giai đoạn điều tra đúng thời hạn.	100% (158/158 vụ)	100%	Đạt
21	11	Tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát.	100% (133/133 vụ)	$\geq 95\%$	Vượt 5%
22	12	Đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội; đình chỉ điều tra do miễn trách nhiệm hình sự nhưng không đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không có	0%	Đạt
23	13	Tỷ lệ án Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	00/130 (0%)	$\leq 2\%$	Đạt
24	14	Tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	00/130 (0%)	$\leq 3\%$	Đạt
25	15	Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
26	16	Ban hành quyết định truy tố:			
		a) Đúng thời hạn;	133/133 vụ (100%)	100%	Đạt
		b) Đúng tội danh.	226/226 bị can (100%)	100%	Đạt
27	17	Xác định án trọng điểm.	12 vụ án (đạt tỷ lệ 7,7%,)	05 vụ dưới 100 vụ thụ lý hoặc $\geq 5\%$ tổng số vụ trên 100	Vượt 2,7%
28	18	Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn khi có đủ điều kiện.	Không phát sinh	100%	Đạt
29	19	Ban hành văn bản kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm pháp luật điều tra.	01	≥ 01 kiến nghị tổng hợp/năm	Đạt
30	20	Tỷ lệ văn bản kiến nghị được Cơ quan điều tra chấp nhận, tiếp thu.	100%	$\geq 90\%$	Vượt 10%

STT		Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
31	21	Ban hành văn bản kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.	01	≥ 01 kiến nghị/năm	Đạt
32	22	Tỷ lệ văn bản kiến nghị được cơ quan, tổ chức hữu quan chấp nhận, tiếp thu.	100%	$\geq 90\%$	Vượt 10%
33	23	Trả lời thỉnh thị đúng hạn.	Không thuộc thẩm quyền	100%	Không thuộc thẩm quyền
34	24	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	≥ 01 thông báo/quý	Không thuộc thẩm quyền
35	25	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
36	26	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.	Không phát sinh	$\geq 80\%$	Không phát sinh
III		Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự			
37	1	Ban hành yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ trong quá trình giải quyết vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ, để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
38	2	Kiểm sát biên bản phiên tòa (Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phải lập biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa ngay sau khi phiên tòa kết thúc).	112/112 (100%)	100%	Đạt
39	3	Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên huỷ bản án, quyết định để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	01	0%	Không đạt
40	4	Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.	Không	0%	Đạt
41	5	Viện kiểm sát cấp dưới gửi các bản án, quyết định phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án cùng cấp đến Viện kiểm sát cấp trên đúng thời hạn.	100%	100%	Đạt
42	6	Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.	112/112 (100%)	100%	Đạt
43	7	<i>Số lượng kháng nghị:</i> a) Kháng nghị của Viện kiểm sát ngang cấp với Tòa án cấp sơ thẩm: Tỷ lệ giữa số kháng nghị phúc thẩm ngang cấp trên số bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa hoặc huỷ do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	01 kháng nghị (VKSTP bảo vệ)/ 01 bản án bị huỷ điều tra lại (100%)	$\geq 25\%$	Vượt 75%
		b) Kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên: - Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện trên tổng số các vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh xét xử theo thủ tục phúc thẩm tuyên sửa hoặc huỷ án do	Không phát sinh	$\geq 15\%$	

STT	Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
	nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát.			
	- Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của VKSND cấp cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm của Tòa án cấp dưới <i>trên</i> tổng số các vụ án được Tòa án nhân dân cấp cao (trương ứng) xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên sửa hoặc huỷ án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, phúc thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không phát sinh		Không phát sinh
44	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm: - Kháng nghị của Viện kiểm sát ngang cấp: Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm trong bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp mà được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị <i>trên</i> tổng số bị cáo trong bản án, quyết định của Tòa án mà Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm ngang cấp.	100% (05/05 bị cáo do VKSTP bảo vệ)	$\geq 85\%$	Vượt 15%
	- Kháng nghị cấp trên: Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm sau đó được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm Tòa án đã xét xử.	Không phát sinh	$\geq 70\%$	
	Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát rút có kháng nghị phúc thẩm (kể cả rút tại phiên tòa) và số bị cáo Tòa án không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm Viện kiểm sát <i>trên</i> tổng số bị cáo Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm.	Không phát sinh	$\leq 20\%$	
45	<i>Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm:</i> - Tỷ lệ số bị cáo có kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận <i>trên</i> tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị được xét xử.	Không phát sinh		Không phát sinh
	- Tỷ lệ số bị cáo Viện kiểm sát đã kháng nghị giám đốc thẩm nhưng sau đó đã rút kháng nghị (kể cả rút tại phiên tòa) và số bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát <i>trên</i> tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm.	Không phát sinh		Không phát sinh
46	10 Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được giải quyết <i>trên</i> tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã thụ lý, giải quyết.	Không phát sinh		Không phát sinh
47	11 Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết và được giải quyết <i>trên</i> tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Viện kiểm sát đã có hồ sơ xem xét, giải quyết.	Không phát sinh		Không phát sinh
48	12 Phối hợp với Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.	10 phiên/ 04 KSV	01KSV ≥ 02 phiên tòa/ năm	Vượt 02 phiên
49	13 Lãnh đạo Viện kiểm sát trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.	19 phiên/ 03 LĐV	≥ 01 phiên tòa/ 01 năm	Vượt 16

STT		Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
50	14	Ban hành văn bản kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật.	01	>=01 Kiến nghị/ 01 năm	Đạt
51	15	Kiến nghị được Tòa án chấp nhận, tiếp thu.	100% (01/01)	>=90%	Vượt 90%
52	16	Trả lời thỉnh thị đúng hạn.	Không thuộc thẩm quyền	100%	Không thuộc thẩm quyền
53	17	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	>= 01 thông báo/quý	Không thuộc thẩm quyền
54	18	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
55	19	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.	Không phát sinh	80%	Không phát sinh
IV		Công tác điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân			
56	1	Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo và tội phạm, kiến nghị khởi tố.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
57	2	Tỷ lệ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố giải quyết đúng thời hạn.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
58	3	Tỷ lệ số người bị bắt, tạm giữ về hình sự chuyển khởi tố bị can.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
59	4	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm trên tổng số án khởi tố.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
60	5	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên tổng số án khởi tố.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
61	6	Trường hợp vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
62	7	Tỷ lệ giải quyết án đúng thời hạn điều tra.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
63	8	Tỷ lệ giải quyết án.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
64	9	Đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội; đình chỉ điều tra miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can không đúng quy định của pháp luật.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
65	10	Số vụ án Hội đồng xét xử tuyên hủy án để điều tra lại.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
66	11	Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
67	12	Ban hành kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
68	13	Tỷ lệ văn bản kiến nghị được chấp nhận, tiếp thu.	Không thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền
V		Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			

STT	Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá	
69	2	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý giải quyết những trường hợp tạm giữ quá hạn, tạm giữ không có căn cứ, trái pháp luật.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
70	3	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
71	3	Số người bị vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không	0	Đạt
72	4	Kiểm sát các quyết định thi hành án của Tòa án.	199/199 (100%)	100%	Đạt
73	5	Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt và biện pháp tư pháp.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
74	6	Kiểm sát quyết định miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách, tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án.	100% (04/04)	100%	Đạt
75	7	Đề nghị miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách, tha tù trước thời hạn có điều kiện được Tòa án chấp nhận.	Không phát sinh	$\geq 80\%$	Không phát sinh
76	8	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
77	9	Trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.	- 04 lần KSTT Nhà tạm giữ/ 04 quý - 01 lần KSTT CQ THAHS Công an quận - 50% (02 lần KSTT / 04 UBND phường)	a) Nhà tạm giữ thuộc Công an cùng cấp ≥ 01 lần/01 quý; b) Cơ quan thi hành án hình sự thuộc Công an cùng cấp 01 lần /01 năm; c) $\geq 30\%$ số UBND cấp xã có bị án đang thi hành án treo, cải tạo không giam giữ /01 năm.	Đạt
78	10	Ban hành kháng nghị, kiến nghị.	07 kiến nghị (04 giam giữ; 03 THAHS)	≥ 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị được tiếp thu/01 năm	Vượt 06 KN
79	11	Kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận, tiếp thu.	100%	$\geq 90\%$	Vượt 10%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá	
80	12	Trả lời thỉnh thị đúng hạn.	Không thuộc thẩm quyền	100%	Không thuộc thẩm quyền
81	13	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	≥ 02 thông báo/ 01 năm	Không thuộc thẩm quyền
82	14	Kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
83	15	Tỷ lệ giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
84	16	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.	Không phát sinh	$\geq 80\%$	Không phát sinh
VI		Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình			
85	1	Kiểm sát thụ lý, giải quyết các vụ, việc ngay từ khi Tòa án thụ lý.	552/552 vụ, việc (100%)	100%	Đạt
86	2	Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của Tòa án.	100% (02/02)	100%	Đạt
87	3	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.	100% (02/02)	100%	Đạt
88	4	Kiểm sát viên kiểm sát tại phiên tòa, phiên họp mà Viện kiểm sát phải tham gia theo quy định.	100% (87/87)	100%	Đạt
89	5	Kiểm sát biên bản phiên tòa (Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phải lập biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa ngay sau khi phiên tòa kết thúc).	100% (87/87)	100%	Đạt
90	6	Số bản án, quyết định Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không	0%	Đạt
91	7	Số bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án mà Viện kiểm sát cấp dưới gửi đến Viện kiểm sát cấp trên đúng hạn.	100% (418/418)	100%	Đạt
92	8	Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.	100% (418/418)	100%	Đạt
93	9	Số lượng kháng nghị: a) Số lượng kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp: Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát đối với bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp trên số bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	200% (02 kháng nghị/01 bị sửa)	$\geq 20\%$	Vượt 180%
		b) Số lượng kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên:	Không phát sinh	$\geq 20\%$	

STT	Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá	
	- Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện <i>trên</i> tổng số các vụ án được Tòa án cấp tỉnh xét xử theo thủ tục phúc thẩm và đã tuyên sửa hoặc huỷ án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách nhiệm của Viện kiểm sát.				
	- Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của VKSND cấp cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp tỉnh, Tòa án cấp huyện <i>trên</i> tổng số các vụ án được TAND cấp cao xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đã tuyên sửa hoặc huỷ án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không phát sinh		Không phát sinh	
94	10	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm: a) Kháng nghị phúc thẩm ngang cấp được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ: Số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp đã được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị <i>trên</i> số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm ngang cấp.	100% (Chưa có kết quả xét xử sơ thẩm)	$\geq 90\%$	Vượt 10%
		b) Tỷ lệ số vụ, việc mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị <i>trên</i> số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm Tòa án đã xét xử.	Không phát sinh	$\geq 70\%$	
		c) Tỷ lệ số vụ, việc mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị phúc thẩm (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) <i>trên</i> tổng số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm.	Không phát sinh	$\leq 5\%$	
95	11	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: a) Tỷ lệ số vụ, việc có kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị <i>trên</i> tổng số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và Tòa án đã xét xử.	Không phát sinh		Không phát sinh
		b) Tỷ lệ kháng nghị của Viện kiểm sát rút (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) <i>trên</i> tổng số kháng nghị của Viện kiểm sát.	Không phát sinh		Không phát sinh
96	12	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được giải quyết <i>trên</i> tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã thụ lý.	Không phát sinh		Không phát sinh
97	13	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết, được giải quyết <i>trên</i> tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm mà Viện kiểm sát đã có hồ sơ để xem xét, giải quyết.	Không phát sinh		Không phát sinh

STT		Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
98	14	Phối hợp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.	07 phiên/ 03 KSV	01 KSV/01 Phiên tòa/01 năm	Vượt 04 phiên
99	15	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện trong việc ban hành thông báo trả lại đơn khởi kiện. Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện về: a) Những trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ có căn cứ nhưng Tòa án không thực hiện; b) Những vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án; c) Những vi phạm trong việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án; d) Những vi phạm trong việc ra quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời; đ) Những vi phạm khác theo quy định của pháp luật.	Không phát sinh 100% (04/04)	100% 100%	Đạt
100	16	Kiến nghị yêu cầu Tòa án và các cơ quan khác khắc phục vi phạm pháp luật được chấp nhận, tiếp thu.	100% (03/03; 01 đang trong thời hạn trả lời)	>=90%	Vượt 10%
101	17	Trả lời thỉnh thị đúng hạn.	Không thuộc thẩm quyền	100%	Không thuộc thẩm quyền
102	18	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	>=01 thông báo/ quý	Không thuộc thẩm quyền
103	19	Ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật.	Không	>= 01 kiến nghị/01 năm	Chưa đạt
104	20	Tỷ lệ văn bản kiến nghị được cơ quan hữu quan tiếp thu, chấp nhận.	Không phát sinh	>=90%	Không phát sinh
105	21	Tỷ lệ giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
106	22	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.	Không phát sinh	>=80%	Không phát sinh
VII		Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật			
107	1	Kiểm sát thụ lý, giải quyết các vụ, việc ngay từ khi Tòa án thụ lý.	56/56 vụ, (100%)	100%	Đạt
108	2	Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của Tòa án.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
109	3	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với các vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh

STT		Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
110	4	Kiểm sát viên kiểm sát tại phiên tòa, phiên họp mà Viện kiểm sát phải tham gia theo quy định.	100% (22/22)	100%	Đạt
111	5	Kiểm sát biên bản phiên tòa phiên tòa (Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phải lập biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa ngay sau khi phiên tòa kết thúc).	100% (24/24)	100%	Đạt
112	6	Số bản án, quyết định bị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	không	0	Đạt
113	7	Số bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án mà Viện kiểm sát cấp dưới gửi đến Viện kiểm sát cấp trên đúng hạn.	100% (49/49)	100%	Đạt
114	8	Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.	100% (49/49)	100%	Đạt
115	9	Số lượng kháng nghị: a) Số lượng kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp: Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp trên số bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa, hủy do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không phát sinh	$\geq 20\%$	Không phát sinh
		b) Số lượng kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên: - Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện trên tổng số các vụ án được Tòa án cấp tỉnh xét xử theo thủ tục phúc thẩm đã tuyên sửa hoặc hủy án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không phát sinh	$\geq 20\%$	
		- Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của VKSND cấp cao đối với bản án, quyết định (sơ thẩm) của Tòa án cấp tỉnh, Tòa án cấp huyện trên tổng số các vụ án được TAND cấp cao xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đã tuyên sửa hoặc hủy án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Không phát sinh		
116	10	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm: a) Kháng nghị phúc thẩm ngang cấp được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ: Số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp đã được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị trên số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm ngang cấp.	Không phát sinh	$\geq 85\%$	Không phát sinh Không phát sinh
		b) Tỷ lệ số vụ, việc mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm Tòa án đã xét xử.	Không phát sinh	$\geq 70\%$	

STT	Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá	
	c) Tỷ lệ số vụ, việc mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị phúc thẩm (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) <i>trên</i> tổng số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm.	Không phát sinh	$\leq 15\%$		
117	11	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: a) Tỷ lệ số vụ, việc có kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị <i>trên</i> tổng số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và Tòa án đã xét xử.	Không phát sinh		Không phát sinh
		b) Tỷ lệ kháng nghị của Viện kiểm sát rút (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) <i>trên</i> tổng số kháng nghị của Viện kiểm sát.	Không phát sinh		Không phát sinh
118	12	Tỷ lệ vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được giải quyết <i>trên</i> tổng số vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã thụ lý.	Không phát sinh		Không phát sinh
119	13	Tỷ lệ vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết được giải quyết <i>trên</i> tổng số vụ, việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Viện kiểm sát đã có hồ sơ xem xét, giải quyết.	Không phát sinh		Không phát sinh
120	14	Phối hợp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.	03	01 KSV \geq 01 phiên tòa/ 01 năm	Vượt 02
121	15	a) Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật mà đã được Viện kiểm sát phát hiện trong việc ban hành thông báo trả lại đơn khởi kiện.	Không phát sinh	100%	Đạt
		b) Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật mà đã được Viện kiểm sát phát hiện: 1) Trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ có căn cứ nhưng Tòa án không thực hiện; 2) Những vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án; 3) Những vi phạm trong việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án; 4) Những vi phạm trong việc ra quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời; 5) Những vi phạm khác theo quy định của pháp luật.	100% (01/01)	100%	
122	16	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án và các cơ quan khác khắc phục vi phạm pháp luật được chấp nhận, tiếp thu.	100% (01/01)	$\geq 90\%$	Vượt 10%
123	17	Trả lời thỉnh thị đúng hạn.	Không thuộc thẩm quyền	100%	Không thuộc thẩm quyền
124	18	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	>01 Thông báo/ quý	Không thuộc thẩm quyền
125	19	Ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật.	Không	01 Kiến nghị/ 01 năm	Chưa đạt

STT		Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
126	20	Tỷ lệ văn bản kiến nghị được cơ quan hữu quan tiếp thu, chấp nhận.	Không phát sinh	$\geq 90\%$	Không phát sinh
127	21	Tỷ lệ giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
128	22	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.	Không phát sinh	$\geq 80\%$	Không phát sinh
VIII		Công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án			
129	1	Kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ và tham gia phiên họp.	41/41 (100%)	100%	Đạt
130	2	Kiểm sát việc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, quyết định giảm thời hạn, tạm đình chỉ, miễn thời hạn áp dụng biện pháp hành chính tại Tòa án.	41/41 (100%)	100%	Đạt
131	3	Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu Tòa án, cơ quan liên quan khắc phục vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
IX		Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính			
132	1	Trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự.	01 (phối hợp với Phòng 8)	≥ 01 lần/ 01 năm	Đạt
133	2	Kiểm sát về thời hạn ra quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án.	982/982 (100%)	100%	Đạt
134	3	Kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát việc: xét miễn, giảm nghĩa vụ, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án, chưa có điều kiện thi hành, áp dụng thời hiệu, cưỡng chế, giải quyết khiếu nại.	08/08 (100%)	100%	Đạt
135	4	Ban hành yêu cầu xác minh, áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ trong quá trình thi hành bản án, quyết định về tham nhũng, kinh tế, chức vụ, để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản của Nhà nước.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
136	5	Ban hành kháng nghị, kiến nghị.	02 kiến nghị	> 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị/ 01 năm	Vượt 01
137	6	Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu UBND, cơ quan liên quan khắc phục vi phạm pháp luật trong thi hành án hành chính mà Viện kiểm sát đã phát hiện.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
138	7	Tỷ lệ kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận, tiếp thu.	100% (2/2)	$\geq 90\%$	Vượt 10%
139	8	Trả lời thỉnh thị đúng hạn.	Không thuộc thẩm quyền	100%	Không thuộc thẩm quyền

STT		Chỉ tiêu	Kết quả công tác	Chỉ tiêu của ngành KSND	Kết quả tự đánh giá
140	9	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	≥ 01 Thông báo/ Quý	Không thuộc thẩm quyền
141	10	Tỷ lệ giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
142	11	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.	Không phát sinh	$\geq 80\%$	Không phát sinh
143	12	Kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ và tham gia phiên họp.	100%	100%	Đạt
X		Công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp			
144	1	Tổ chức tiếp công dân đúng quy định của pháp luật.	05/05 (100%)	100%	Đạt
145	2	Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao.	88/88 (100%)	100%	Đạt
146	3	Quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.	Không phát sinh	100%	Không phát sinh
147	4	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.	Không phát sinh	$\geq 80\%$	Không phát sinh
148	5	Kiểm tra các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.	Không phát sinh	$\geq 70\%$	Không phát sinh
149	6	Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng phương thức kiểm sát công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.	01	≥ 01 lần/ 01 năm	Đạt
150	7	Tỷ lệ kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.	02/02 (100%)	$\geq 70\%$	Vượt 30%
151	8	Trả lời thỉnh thị đúng hạn.	Không thuộc thẩm quyền	100%	Không thuộc thẩm quyền
152	9	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm.	Không thuộc thẩm quyền	≥ 02 Thông báo/ 01 năm	Không thuộc thẩm quyền

*** Tổng hợp kết quả tự đánh giá:**

- Tổng số chỉ tiêu thực hiện: 81 chỉ tiêu.
- + Số chỉ tiêu vượt: 29/81 chỉ tiêu;
- + Số chỉ tiêu đạt: 49/81 chỉ tiêu;
- + Số chỉ tiêu chưa đạt: 03/81 chỉ tiêu;
- Số chỉ tiêu không phát sinh: 40 chỉ tiêu;
- Số chỉ tiêu không thuộc thẩm quyền: 31 chỉ tiêu;

BAN QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH VIỆC
 CHẤM ĐÁNH VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ
 NGÀY 15/12/2016

phuongnt7-05/12/2024 10:04:51-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
QUẢNG NGÃI HÀNH SƠN

DANH SÁCH KIẾN NGHỊ

(Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/11/2024)

Số TT	Kiến nghị				
	Số, ngày, tháng, năm	Lĩnh vực Kiểm sát	Cơ quan bị kiến nghị/ kháng nghị	Trích yếu nội dung	Kết quả thực hiện
1	01/KN-VKSNHS ngày 14/12/2023	Tạm giữ, tạm giam	Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn	vi phạm trong việc ban hành văn bản liên quan đến tạm giữ, tạm giam	Văn bản chấp nhận số 15 ngày 08/01/2024
2	02/KN-VKSNHS ngày 05/01/2024	THA Dân sự	Chi cục THA Dân sự Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong việc ban hành quyết định THA chủ động	Văn bản chấp nhận số 79 ngày 23/01/2024
3	03/KN-VKSNHS ngày 05/01/2024	THA Dân sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong việc chuyển giao bản án, QĐ đã có hiệu lực pháp luật cho Chi cục THADS cùng cấp	Văn bản chấp nhận số 01 ngày 31/01/2024
4	04/KN-VKS ngày 17/01/2024	Dân sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm thời hạn gửi Thông báo thụ lý vụ án, vụ việc đến Viện Kiểm sát; vi phạm thời hạn ra Quyết định Công nhận thoả thuận thuận tình ly hôn	Văn bản trả lời chấp nhận số 02 ngày 23/01/2024
5	05/KN-VKS ngày 19/01/2024	Nguồn tin	UBND Q.Ngũ Hành Sơn	Áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và VPPL trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ	Văn bản triển khai nội dung kiến nghị của VKS (chấp nhận) số 321 ngày 29/01/2024
6	06/KN-VKS ngày 31/01/2024	Điều tra	Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự	Văn bản chấp nhận số 104 ngày 15/02/2024
7	07/KN-VKS ngày 16/4/2024	Điều tra	UBND Q.Ngũ Hành Sơn	Áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và VPPL do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn quận	Văn bản triển khai nội dung kiến nghị của VKS (chấp nhận) số 321 ngày 29/01/2024
8	08/KN-VKS-KDTM ngày 14/5/2024	KDTM	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử	Văn bản chấp nhận số 04/2024/TL-KNVKS ngày 03/6/2024

Số TT	Kiến nghị				
	Số, ngày, tháng, năm	Lĩnh vực Kiểm sát	Cơ quan bị kiến nghị/ kháng nghị	Trích yếu nội dung	Kết quả thực hiện
9	306/KL-VKSNHS ngày 31/5/2024	Tạm giữ, tạm giam	Nhà tạm giữ Công an .Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong công tác tạm giữ, tạm giam và THA phạt tù	Văn bản chấp nhận số 402/02.7.2024
10	09/KN-VKSNHS ngày 04/6/2024	Tạm giữ, tạm giam	Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong việc ban hành văn bản tố tụng	Văn bản chấp nhận số 527/CV-ĐTTH ngày 08/8/2024
11	300/KL-VKSNHS ngày 30/5/2024	THA Hình sự	Cơ quan THAHS Công an Q.Ngũ Hành Sơn	Trực tiếp kiểm sát công tác thi hành án hình sự	Văn bản chấp nhận số 61/BC-CQTHAHS ngày 02/7/2024
12	298/KL-VKSNHS ngày 30/5/2024	THA Hình sự	UBND P.Mỹ An	Trực tiếp kiểm sát công tác thi hành án hình sự	Văn bản chấp nhận số 845/BC-UBND ngày 04/7/2024
13	299/KL-VKSNHS ngày 30/5/2024	THA Hình sự	UBND P.Hoà Hải	Trực tiếp kiểm sát công tác thi hành án hình sự	Văn bản chấp nhận số 976/BC-UBND ngày 01/7/2024
14	10/KN-VKSNHS ngày 05/8/2024	Dân sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Tổng hợp vi phạm trong giải quyết vụ án HNGĐ	Văn bản chấp nhận số 06/2024/TL- KNVKS ngày 27/8/2024
15	11/KN-VKSNHS ngày 09/8/2024	Nguồn tin	Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn	Chậm ra QĐ XPHC, chậm ra QĐ phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm	Văn bản trả lời chấp nhận số 606 ngày 10/9/2024
16	12/KN-VKSNHS ngày 19/8/2024	Dân sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong việc mở phiên họp giải quyết việc HNGĐ	Văn bản chấp nhận số 05/2024/TL- KNVKS ngày 27/8/2024
17	13/KN-VKSNHS ngày 02/10/2024	Xét xử	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm pháp luật trong hoạt động xét xử (áp dụng pháp luật không đúng)	Văn bản chấp nhận số 07/2024/TL- KNVKS ngày 23/10/2024

Số TT	Kiến nghị				
	Số, ngày, tháng, năm	Lĩnh vực Kiểm sát	Cơ quan bị kiến nghị/ kháng nghị	Trích yếu nội dung	Kết quả thực hiện
18	629/KL-VKSNHS ngày 30/10/2024	Tạm giữ, tạm giam	Nhà tạm giữ Công an Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong bảo vệ, canh giữ, để xảy ra việc bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ	Văn bản chấp nhận số 83/BC-NTG ngày 19/11/2024
19	171/KL-VKSNHS ngày 30/10/2024	Tin báo	Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm	Đang trong thời hạn trả lời
20	627/KL-VKSNHS ngày 30/10/2024	Khiếu nại, tố cáo	Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn	Vi phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp	Đang trong thời hạn trả lời
21	14/KN-VKSNHS ngày 12/11/2024	Dân sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Khắc phục vi phạm pháp luật trong việc giải quyết vụ án dân sự	Đang trong thời hạn trả lời
Tổng cộng			21 kiến nghị		

phuongnt7-05/12/2024 10:04:51-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7

05/12/2024
10:04:51
phuongnt7



**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

DANH SÁCH KHÁNG NGHỊ
(Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/11/2024)

Số TT	Kháng nghị					Ghi chú
	Số, ngày, tháng, năm	Lĩnh vực Kiểm sát	Cơ quan bị kiến nghị/ kháng nghị	Trích yếu nội dung	Kết quả thực hiện	
1	01/QĐ-VKS-NHS ngày 12/12/2023 (KHÁNG NGHỊ)	Hình sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của TAND Q.Ngũ Hành Sơn về phần căn cứ điều luật và quyết định hình phạt, theo hướng tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trương Nguyễn Huy Chương và Phạm Khánh Nguyên, áp dụng Điều 54 BLHS và tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Duy, Phan Ngọc Đăng Khoa và Huỳnh Ngọc Thuận	VKSND TPĐN bảo vệ	
2	02/QĐ-VKS-NHS ngày 03/10/2024 (KHÁNG NGHỊ)	Dân sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Kháng nghị sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của TAND Q.Ngũ Hành Sơn theo hướng ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự.	Chưa có kết quả	
3	03/QĐ-VKS-NHS ngày 07/10/2024 (KHÁNG NGHỊ)	Dân sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Kháng nghị sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của TAND Q.Ngũ Hành Sơn theo hướng sửa thời gian tính lãi chậm trả	Chưa có kết quả	
4	607/BC-VKS-NHS ngày 14/10/2024 (BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ KHÁNG NGHỊ)	Hình sự	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Đề nghị kháng nghị sửa Bản án số 93/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của TAND Q.NGŨ HÀNH SƠN về việc không áp dụng biện pháp tư pháp truy thu số tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách Nhà nước	VKSND TPĐN đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1012/QĐ-VKS-P7 ngày 25/10/2024	
Tổng cộng			03 Kháng nghị và 01 Báo cáo đề nghị kháng nghị			

phuongnt7-05/12/2024 10:04:51-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7



DANH SÁCH

Các vụ án VKS trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung
(Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/11/2024)

Số TT	Số, ngày, tháng, năm QĐ trả hồ sơ để ĐTB	Viện kiểm sát trả hồ sơ để ĐTB	Án do TA trả VKS, VKS trả CQĐT để ĐTB	Họ và tên bị can chính của vụ án	Tội danh chính (điều luật)	Số, ngày, tháng, năm QĐ khởi tố vụ án	Cơ quan điều tra vụ án	Lý do trả HS (ghi rõ căn cứ tại Điều 245)	Trả lần thứ ?	Đã chuyển trả lại VKS	CQĐT không chấp nhận (ghi rõ số, ngày, tháng, năm công văn)	Số, ngày, tháng, năm Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ của CQĐT	Ghi chú (Lý do không tính số liệu thống kê, ...)	Trách nhiệm của VKS	số vụ	số bị can
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	01/QĐ-VKS-NHS ngày 09/01/2024	x		Phạm Lê Duy Hoàn và đồng phạm	134	149/29.11.2023 của Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn TP.Đà Nẵng	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm c Khoản 1 Điều 245	1	1			Có CV xin rút hồ sơ số 28 ngày 09/01/2024	không	1	4
2	02/QĐ-VKS-NHS ngày 16/01/2024		x	Đặng Ngọc Nhân và đồng phạm	173+323	84/04.8.2023	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm c Khoản 1 Điều 245	1	1				không	1	7
3	03/QĐ-VKS-NHS ngày 07/02/2024	x		Phùng Văn Sự và đồng phạm	173	125/09.11.2023	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm c Khoản 1 Điều 245	1	1			Có CV xin rút hồ sơ số 94 ngày 02/02/2024	không	1	8
4	04/QĐ-VKS-NHS ngày 22/3/2024	x		Nguyễn Đình Bảo	134	92/16.8.2024	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm a Khoản 1 Điều 245	1	1			Để củng cố chứng cứ	không	1	1
5	05/QĐ-VKS-NHS ngày 14/5/2024	x		Đỗ Minh Tuyền	174	45/14.5.2024	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm b Khoản 1 Điều 245	1				Có CV xin rút hồ sơ số 304 ngày 14/5/2024	không	1	1

Số TT	Số, ngày, tháng, năm QĐ trả hồ sơ để ĐTB	Viện kiểm sát trả hồ sơ để ĐTB	Án do TA trả VKS, VKS trả CQĐT để ĐTB	Họ và tên bị can chính của vụ án	Tội danh chính (điều luật)	Số, ngày, tháng, năm QĐ khởi tố vụ án	Cơ quan điều tra vụ án	Lý do trả HS (ghi rõ căn cứ tại Điều 245)	Trả lần thứ ?	Đã chuyển trả lại VKS	CQĐT không chấp nhận (ghi rõ số, ngày, tháng, năm công văn)	Số, ngày, tháng, năm Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ của CQĐT	Ghi chú (Lý do không tính số liệu thống kê, ...)	Trách nhiệm của VKS	số vụ	số bị can
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	06/QĐ-VKS-NHS ngày 02/7/2024		x	Nguyễn Anh Tuấn	173	21/21.3.2024	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm b Khoản 1 Điều 245	1	1				không	1	1
7	07/QĐ-VKS-NHS ngày 06/8/2024		x	Nguyễn Gia Bảo và đồng phạm	251	37/24.4.2024	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm b Khoản 1 Điều 245	1					không	1	2
8	08/QĐ-VKS-NHS ngày 03/9/2024		x	Nguyễn Văn Sơn và đồng phạm	190	02/04.02.2024 của Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Nẵng	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm b Khoản 1 Điều 245	1					không	1	3
9	09//QĐ-VKS-NHS ngày 27/9/2024		x	Lê Huy Nghĩa	323	29/09.4.2024	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm b Khoản 1 Điều 245	1					không	1	1
10	10/QĐ-VKS-NHS ngày 04/10/2024	x		Vũ Đức Chung và đồng phạm	201	81/25.8.2024 của Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Nẵng	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm b Khoản 1 Điều 245	1				Có CV xin rút hồ sơ số 1678 ngày 04/10/2024	không	1	3
11	12/QĐ-VKS-NHS ngày 21/11/2024	x		Dương Văn Tân và đồng phạm	251	51/13.6.2024	Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn	Điểm a Khoản 1 Điều 245	1				Có CV xin rút hồ sơ số 848 ngày 21/11/2024	không	1	3
Tổng cộng: 06 vụ/ 20 bị can do VKS trả					CQĐT chấp nhận: 06 vụ/ 20 bị can											



**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
QUAN NGŨ HÀNH SƠN**

DANH SÁCH

**Các vụ án Toà án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung
(Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/11/2024)**

Số TT	Số, ngày, tháng, năm QĐ trả hồ sơ để ĐTB	Toà án trả hồ sơ để ĐTB	Họ và tên bị can chính của vụ án	Tội danh chính (điều luật)	Số, ngày, tháng, năm QĐ khởi tố vụ án	Lý do trả HS (ghi rõ căn cứ tại Điều 280)	Trả lần thứ	Đã chuyển trả lại Toà	VKS không chấp nhận (ghi rõ số, ngày, tháng, năm công văn)	Số ngày tháng năm cáo trạng mới (nếu có)	Số, ngày, tháng, năm và Cơ quan ra QĐ ĐC hoặc TĐC	Ghi chú (Lý do không tính số liệu thống kê, ...)	Số vụ	Số bị cáo	Trách nhiệm VKS
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	04/2023/HSST-QĐ ngày 19/12/2023	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Đặng Ngọc Nhân và đồng phạm	173+323	84/04.8.2023	Đề nhập vụ án và làm rõ thêm đồng phạm khác - Điểm c Khoản 1 Điều 280	1	1				Phát sinh tình tiết mới tại phiên toà (không có trách nhiệm của VKS)	1	7	không
2	05/2023/HSST-QĐ ngày 20/12/2023	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Đình Văn Hưng	173	96/30.8.2023	Đề bổ sung chứng cứ - Điểm a Khoản 1 Điều 280	1	1	CV không chấp nhận 01 ngày 12.01.2024				1	3	không
3	01/2024/HSST-QĐ ngày 25/6/2024	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Nguyễn Anh Tuấn	173	21/21.3.2024	Đề bổ sung chứng cứ - Điểm b Khoản 1 Điều 280	1	1				Phát sinh tình tiết mới tại phiên toà (không có trách nhiệm của VKS)	1	1	không

Số TT	Số, ngày, tháng, năm QĐ trả hồ sơ để ĐTB	Toà án trả hồ sơ để ĐTB	Họ và tên bị can chính của vụ án	Tội danh chính (điều luật)	Số, ngày, tháng, năm QĐ khởi tố vụ án	Lý do trả HS (ghi rõ căn cứ tại Điều 280)	Trả lần thứ	Đã chuyển trả lại Toà	VKS không chấp nhận (ghi rõ số, ngày, tháng, năm công văn)	Số ngày tháng năm cáo trạng mới (nếu có)	Số, ngày, tháng, năm và Cơ quan ra QĐ ĐC hoặc TĐC	Ghi chú (Lý do không tính số liệu thống kê, ...)	Số vụ	Số bị cáo	Trách nhiệm VKS
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	02/2024/HSST-QĐ ngày 12/7/2024	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Nguyễn Thái Quân	251	04/28.12.2023	Đề bổ sung chứng cứ - Điểm a Khoản 1 Điều 280	1	1	CV không chấp nhận số 409 ngày 17/7/2024				1	1	không
5	51/2024/HSST-QĐ ngày 30/7/2024	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Nguyễn Văn Sơn và đồng phạm	190	02/02.4.2024 của Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Nẵng	Đề bổ sung chứng cứ - Điểm b Khoản 1 Điều 280	1	1				CQĐT và VKS có CV xin rút hồ sơ vụ án để xác minh, điều tra (không có trách nhiệm của VKS)	1	3	không
6	03/2024/HSST-QĐ ngày 06/8/2024	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Nguyễn Gia Bảo và đồng phạm	251	37/24.4.2024	Đề bổ sung chứng cứ - Điểm b Khoản 1 Điều 280	1	1				VKS có CV xin rút hồ sơ vụ án để xác minh, điều tra (không có trách nhiệm của VKS)	1	2	không
7	04/2024/HSST-QĐ ngày 27/9/2024	TAND Q.Ngũ Hành Sơn	Lê Huy Nghĩa	323	29/09.4.2024	Đề bổ sung chứng cứ - Điểm b Khoản 1 Điều 280	1					CQĐT có CV 649 ngày 27/9/2024 xin rút hồ sơ vụ án để làm rõ việc chấp hành bản án (..... có trách nhiệm của VKS)	1	1	không
Tổng cộng			07 vụ/ 18 bị cáo		VKS chấp nhận: 05 vụ/ 14 bị cáo				VKS không chấp nhận: 02 vụ/ 04 bị cáo			7	18		

phuongnt7-05/12/2024 10:04:51-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7

phuongnt7-05/12/2024 10:04:51-phuongnt7-phuongnt7-phuongnt7